Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN!

Để hoàn thành đề tài nghiên cứu, ngoài sự cố gắng và nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận đoợc rất nhiều sự động viên và giúp đỡ nhiệt tình của các đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà troờng.

Troớc hết, tôi xin chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong khoa Thông tin – Thoq viện Troờng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn đã truyền đạt kiến thức cho tôi trong suốt quá trình tôi học tập tại troờng.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới cô giáo PGS. TS. Trần Thị Quý, về những định hoớng nghiên cứu khoa học và sự tận tình hoớng dẫn chỉ bảo của cô trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành khoá luận.

Xin cảm ơn các cô chú, anh chị cán bộ, nhân viên Thoq viện Quốc gia Việt Nam đã giúp đỡ tôi trong thời gian thực tập và nghiên cứu tại Thoq viện.

Cuối cùng, xin gửi lời thân thoơng đến những ngoời thân yêu trong gia đình và bạn bè, những ngoời đã động viên tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu cũng nhoq trong quá trình thực hiện đề tài.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện khoá luận, có sự hạn chế về năng lực và thời gian, chắc chắn khoá luận còn nhiều thiếu sót, rất mong quý thầy cô giáo và các bạn đóng góp ý kiến để khoá luận đoợc hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2011

Sinh Viên

Nguyễn Thị Thiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

BẢNG CHỮ CÁI VIẾT TẮT

TIẾNG VIỆT

Nguyễn Thị Thiện *K52 – Thông tin - Thư viện*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CSDL	Cơ sở dữ liệu
NDT	Ngọời dùng tin
TTTT-TV	Trung tâm Thông tin – Thọ viện
TVQG VN	Thọ viện Quốc Gia Việt Nam

TIẾNG ANH

AACR2	Anglo- American cataloging Rules
BBK	Bibliotechno Bibliograficheskaja Klassifikacija
CDS/ISIS	Computer Documentation System Intergrated/ Set of Information System
DDC	Dewey Decimal Classcification
ISBD	Internationnal standard Bibliographic Description
MAR21	Machine readable cataloguing
OPAC	Online Pubblic Access Catalog
RDA	Resource Description and Access

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU **6**

1. Tính cấp thiết của đề tài **6**

2. Tình hình nghiên cứu. **7**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài. 7

4. Đối tợợng nghiên cứu của đề tài. 7

5. Nội dung nghiên cứu của đề tài. 8

6. Phạm vi nghiên cứu của đề tài. 8

7. Phợơng pháp nghiên cứu của đề tài. 8

8. Bố cục của khoá luận. 9

NỘI DUNG

CHƠƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THƠ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM.

1.1. Những khái niệm chung 10

1.1.1. Khái niệm thiết lập. 10

1.1.2. Khái niệm tổ chức. 10

1.1.3. Khái niệm điểm tra cứu. 10

1.1.4. Khái niệm thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin trong hoạt động Thông tin - Thợ viện. 11

1.2. Khái quát về Thợ viện Quốc gia Việt Nam 11

1.2.1. Sơ lợợc lịch sử hình thành, phát triển của Thợ viện. 11

1.2.2. Nguồn nhân lực /Cơ cấu tổ chức của Thợ viện. 13

1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của thợ viện 14

1.2.4. Nguồn lực thông tin của Thợ viện Quốc gia Việt Nam 16

1.2.5.Cơ sở vật chất/Hạ tầng Công nghệ Thông tin của Thợ viện. 19

1.2.6. Ngợời dùng tin và nhu cầu tin tại Thợ viện. 20

1.3. Nội dung điểm tra cứu tìm tin. 21

1.3.1. Các loại điểm tra cứu tìm tin. 21

1.3.2. Vai trò của các điểm tra cứu tìm tin nói chung. 21

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.3.3. Vai trò của các điểm tra cứu tìm tin tại Thơ viện Quốc Gia Việt Nam. 22

CHƠƠNG 2: THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THƠ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM 24

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1. Nguồn lực trong việc thiết lập, tổ chức điểm tra cứu tìm tin tại Thọ viện. . 24

2.1.1. Đội ngũ cán bộ, nhân viên. 24

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị 24

2.1.3. Công cụ để thiết lập các điểm tra cứu tìm tin. 25

2.2. Thiết lập các điểm tra cứu tìm tin tại Thọ viện Quốc gia Việt Nam. 32

2.2.1. Các điểm tra cứu tìm tin tại Thọ viện 33

2.2.2. Thiết lập các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu. 36

2.2.3. Thiết lập điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại. 37

2.2.4. Thiết lập điểm tra cứu theo từ khóa. 39

2.2.5. Quá trình hồi cố cơ sở dữ liệu . 41

2.3. Tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thọ viện Quốc gia Việt Nam. 42

2.3.1. Bộ máy tra cứu truyền thống 43

2.3.2. Bộ máy tra cứu hiện đại 45

CHỌƠNG 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THỌ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM.

3.1. Một số nhận xét 51

.....

3.1.1. Cọu điểm/thuận lợi. 51

.....

3.1.2. Hạn chế/khó khăn 52

3.2. Một số kiến nghị và giải pháp 57

.....

3.2.1. Hoàn thiện và phát triển công cụ thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu. 57

3.2.2. Hoàn thiện bộ máy tra cứu hiện đại. 58

.....

3.2.3. Bảo trì bộ máy tra cứu truyền thống. 59

.....

3.2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hệ thống các điểm tra cứu tìm tin..... 59

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2.5. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ cả về chất và lợợng.. 60
3.2.6. . Đào tạo ngợời dùng tin của thợ viện. 61 .....
3.2.7. Mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nợớc. 61 .....
KẾT LUẬN..... 62

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO **64**

PHỤ LỤC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyễn Thị Thiện *K52 – Thông tin - Thư viện*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cuộc cách mạng Khoa học công nghệ lần thứ 3 – Cách mạng Công nghệ Thông tin đã tạo nên những nguồn thông tin phong phú. Vấn đề đảm bảo thông tin cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, đòi hỏi các chuyên gia, các trung tâm thông tin phải có những chiến lược thu thập xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin, xây dựng hệ thống tra cứu thông tin khoa học, toàn diện để đáp ứng nhu cầu đa diện của ngời dùng tin (NDT).

Ngày nay, sự bùng nổ thông tin khiến cho hiệu quả tìm kiếm thông tin diễn ra khó khăn hơn. Cùng với việc gia tăng số lợng tài liệu nhiều chuyên ngành khác nhau, sự phân tán nội dung trong các tài liệu đó đòi hỏi phải tạo ra các hệ thống thông tin thực hiện đợc chức năng của hệ thống thông tin tợ liệu và thông tin dữ kiện, có độ chính xác và khả năng truy cập cao, sử dụng hiệu quả trong quá trình tìm kiếm thông tin. Do đó, nhu cầu cũng nhợ yêu cầu về các điểm tra cứu tìm tin trong các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu (CSDL) đang là vấn đề đợc đặt ra. Hệ thống các điểm tra cứu khi đợc xây dựng tổ chức hoàn thiện, nhu cầu của NDT sẽ đợc đáp ứng kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp hơn.

Đất nợc ta đang trên đà phát triển mạnh mẽ, xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực. Sự nghiệp thợ viện Việt Nam không thể đứng ngoài vòng quay đó. Xu thế hội nhập, quốc tế hoá cũng làm cho nhu cầu thông tin của xã hội trên mọi lĩnh vực tăng lên mạnh mẽ.

Thợ viện Quốc gia Việt Nam (TVQG VN) là thợ viện trung tâm của cả nợc, nơi lợu trữ lợng lớn tài liệu, thông tin, vốn tri thức khổng lồ của nhân loại, phục vụ đối tợng NDT phong phú, đông đảo. Thợ viện cũng là đầu mối giao lợu văn hóa với các nợc trên thế giới, nơi trao đổi, chia sẻ nguồn lực thông tin cho hệ thống thợ viện trong nợc và nhiều thợ viện trên thế giới.

Đối với TVQG một hệ thống các điểm tra cứu hoàn thiện, đầy đủ và phù hợp cần đi trợc một bợc trong quá trình hiện đại hóa, giao lợu và hội nhập. Để đáp ứng đợc những thông tin phù hợp cho NDT thì hệ thống các điểm tra cứu có vị trí, ý nghĩa tiên quyết. Đây chính là những cầu nối quan trọng và hiệu quả giữa ngợi sử dụng với nguồn tin của Thợ viện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ những đặc điểm, tình hình trên việc phát triển, hoàn thiện hệ thống các điểm tra cứu là một chiến lược đặt ra bức thiết đối với TVQGVN. Vì vậy, tôi mạnh dạn chọn đề tài "**Thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thư viện Quốc gia Việt Nam "** để làm đề tài khoá luận của mình.

2. Tình hình nghiên cứu.

Thư viện Quốc gia Việt Nam là thư viện khoa học tổng hợp lớn nhất ở nước ta, cũng là một trong những thư viện có hoạt động chuyên môn nghiệp vụ phát triển. Vì vậy từ trước đến nay đã có rất nhiều đề tài khóa luận của sinh viên các khóa trước cũng như luận văn thạc sĩ của các cán bộ đang làm việc tại trung tâm thực hiện nghiên cứu về hoạt động thông tin - thư viện tại TVQG VN. Đề tài nghiên cứu về Thư viện Quốc gia thì nhiều, nhưng chủ yếu lại tập trung vào các vấn đề: sản phẩm và dich vụ, tổ chức và bảo quản vốn tài liệu, công tác lưu chiểu, hoạt động tra cứu, công tác số hóa tài liệu, cũng đã có đề tài khoá luận nghiên cứu công tác biên mục tài liệu của Thư viện nhưng chỉ nghiên cứu chung về công tác biên mục mà ít đề cập về các điểm tra cứu tìm tin tại Thư viện. Đặc biệt nghiên cứu sâu về công tác tạo lập và tổ chức tra cứu các điểm tra cứu thì lại chưa có khóa luận nào thực hiện. Trong giai đoạn hiện nay, khi TVQG VN đang từng bước hiện đại hóa, phát triển Thư viện số và chuẩn hóa các khâu công tác nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của Thư viện thì các tác giả lựa chọn đề tài: **"Thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thư viện Quốc gia Việt Nam"** là hoàn toàn phù hợp.

3. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nhận thức được tầm quan trọng của các điểm tra cứu tìm tin, khoá luận đi sâu tìm hiểu công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN nhằm mục đích:

- Tìm hiểu thực trạng công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tại TVQG VN.

- Phát hiện những hạn chế, khó khăn, đánh giá ưu/ nhược điểm của quá trình thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu tìm tin, hiệu quả tra cứu đối với NDT tại thư viện.

- Đưa ra một số nhận xét, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tại TVQG VN, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động của Thư viện, đáp ứng tốt hơn nhu cầu tin của đông đảo NDT.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đối tợợng nghiên cứu của đề tài là vấn đề thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN.

5. Nội dung nghiên cứu của đề tài.

Đề tài tập trung nghiên cứu đặc tính của các điểm tra cứu, công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN với các khía cạnh sau:

- Nghiên cứu khái quát về lý luận "điểm tra cứu"; việc thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu.

- Thực trạng công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tại TVQG VN.

- Đánh giá, nhận xét và đợa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả việc thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN.

6. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.

- Về phạm vi không gian: Đề tài đợợc thực hiện tại TVQG VN; Tìm hiểu sâu tại phòng Biên mục và Phân loại, Phòng tin học, Phòng thông tin-tợ liệu (cũng gọi là phòng tra cứu). Khảo sát CSDL tra cứu trên OPAC của thợ viện đang đợợc sử dụng cho NDT cũng nhợ cán bộ thợ viện tra cứu. Cụ thể là các điểm tra cứu nhợ: Tên tác giả, tên tài liệu, từ khoá, ký hiệu phân loại.

- Về phạm vi thời gian: Đề tài nghiên cứu thực trạng công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN trong thời gian hiện nay.

7. Phợơng pháp nghiên cứu của đề tài.

* Phợơng pháp luận: Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; Quan điểm của Đảng và Nhà nợớc về công tác Thông tin - Thợ viện.

* Phợơng pháp nghiên cứu cụ thể: - Tổng hợp, phân tích tài liệu.
- Phợơng pháp phỏng vấn chuyên gia.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi. (Tác giả đã phát ra 150 phiếu đối với NDT và thu vào 136 phiếu; 21 phiếu đối với Cán bộ tổ chức, thiết lập các điểm tra cứu tại TVQG và thu vào 21 phiếu)

- Khảo sát thực tế tại TVQG VN.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Mạn đàm trao đổi trực tiếp với NDT và cán bộ, nhân viên TVQG VN.

- Phoịơng pháp thống kê số liệu.

8. Bố cục của khoá luận.

Ngoài phần lời nói đầu, kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo bố cục của khoá luận gồm 3 choịơng sau:

CHƆỊƠNG 1: Lý luận chung về thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thoị viện Quốc gia Việt Nam.

CHƆỊƠNG 2: Thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thoị viện Quốc gia Việt Nam.

CHƆỊƠNG 3. Một số nhận xét và kiến nghị trong việc thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thoị viện Quốc gia Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

NỘI DUNG

CHƠƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THƠ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM.

1.1. Những khái niệm chung

1.1.1. Khái niệm thiết lập.

Thiết lập (Establish) Là lập ra, dựng nên,[21,1460] là công tác thiết kế, tạo lập, xây dựng một cái gì đó trên những nền tảng vững chắc, lâu dài.

Để thiết lập cái gì đó, ngơời thiết lập đã có các điều kiện, công cụ … để tạo ra sản phẩm có ý nghĩa, giá trị nhất định.

1.1.2. Khái niệm tổ chức.

Tổ chức (Organize) là sự xếp đặt, bố trí các mối quan hệ, các bộ phận với nhau thành một chỉnh thể, một cấu trúc và những chức năng nhất định; là làm những gì cần thiết để tiến hành một hoạt động nào đó nhằm có đơợc hiệu quả tốt nhất.[21, 1558]

Tổ chức là việc đặt cái gì đó vào hệ thống hoạt động, sắp đặt các bộ phận thành một hệ thống có hiệu quả. Tổ chức thơờng là những công việc hạt nhân, khởi đầu để dẫn tới hình thành một cơ quan, xí nghiệp… đồng thời, tổ chức luôn song song tồn tại và phát triển trong đời sống xã hội.

1.1.3. Khái niệm điểm tra cứu.

Theo từ điển Tiếng Việt, tra cứu là " Tra tìm trong tài liệu, sách báo những thông tin cần thiết" [21,1645] và tìm đơợc cách chính xác.

Điểm tra cứu/Điểm truy cập (Access point): hay còn đơợc gọi là điểm truy dụng, điểm tiếp xúc, khoá truy nhập, khoá tra tìm… "là một tên gọi, một từ, một ký hiệu… theo đó một

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ký lục thoị tịch có thể đoịợc tìm kiếm và xác định".[7,2]; "là một tên, nhan đề, từ hay cụm từ đoịợc dùng làm điểm truy dụng và nhận diện trong các cơ sở dữ kiện thoị mục". [15,134].

Dù đoịợc gọi với nhiều tên khác nhau nhoịng các nhà nghiên cứu, các tác giả đều thống nhất nội hàm của khái niệm điểm tra cứu là "yếu tố phản ánh những đặc tính khác nhau của đối toịợng, đoịợc sử dụng cho cả quá trình tra cứu tìm tin và lựa chọn thông tin". [14,31] đoịợc sử dụng để mô tả nội dung thông tin trong các hệ thống tra cứu tin.

1.1.4. Khái niệm thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin trong hoạt động Thông tin - Thư viện.

Trong hoạt động Thông tin - Thoị viện, việc thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin đoịợc hiểu là công tác tạo lập, xây dựng lên một ký hiệu, một tên, nhan đề, từ hay cụm từ đoịợc dùng để phản ánh những đặc tính khác nhau của đối toịợng tài liệu, thông tin, đoịợc sử dụng để làm điểm tra cứu và nhận diện trong các cơ sở dữ kiện thoị mục, mô tả nội dung thông tin, sử dụng cho cả quá trình tra cứu và lựa chọn thông tin. Việc lập ra những ký hiệu, tên, nhan đề, từ hay cụm từ làm điểm tra cứu này dựa trên cơ sở những công cụ là các chuẩn đã đoịợc thống nhất (trong phạm vi của thoị viện, hệ thống thoị viện trong noịớc hay quốc tế). Và đoịa ký hiệu, tên, nhan đề, từ hay cụm từ đó vào trong các hệ thống tra cứu tin thành một chỉnh thể, một cấu trúc và những chức năng tra cứu/truy tìm nhất định; Giúp NDT có thể tra tìm trong CSDL thoị mục, dữ kiện những tài liệu, sách báo, những thông tin cần thiết một cách nhanh chóng, thuận tiện, chính xác thông qua ký hiệu, từ hay cụm từ đoịợc dùng làm điểm tra cứu đó. Công tác này đoịợc thực hiện trong cả quá trình biên mục, xử lý tài liệu và quá trình loịu thông, phục vụ tài liệu cho NDT.

1.2. Khái quát về Thoị viện Quốc gia Việt Nam

1.2.1. Sơ lược lịch sử hình thành, phát triển của Thư viện.

Thoị viện Quốc gia Việt Nam (National Library of Vietnam – NLV) là thoị viện trung tâm của cả noịớc, đứng đầu trong hệ thống thoị viện công cộng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ văn hóa Thể thao và Du lịch.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tiền thân của TVQG VN là Thơ viện Trung Ơơng Đông Dơơng, quen gọi là Thơ viện Trung Ơơng trực thuộc Nha lơu trữ công văn và Thơ viện Đông Dơơng, đơợc thành lập theo Nghị định ngày 29/11/1917 của toàn quyền Pháp. Trụ sở đặt tại số 31 đơờng Trơờng Thi (nay là phố Tràng Thi) Hà Nội, nơi xơa kia thơờng diễn ra các cuộc thi tuyển chọn nhân tài thời phong kiến và cũng là trụ sở của Kinh Lơợc Bắc Kỳ. Ngày 28/02/1935, Thơ viện Trung Ơơng Đông Dơơng đơợc đổi tên thành Thơ viện Pierre Pasquier. Việc thành lập Thơ viện Trung Ơơng Đông Dơơng một mặt giúp củng cố việc thống trị và phục vụ cho việc khai thác Đông Dơơng của Pháp sau khi đã hoàn toàn thôn tính nơớc ta, đồng thời để truyền bá văn hoá Pháp và Phơơng Tây vào Việt Nam, mặt khác đơa công tác văn thơ, lơu trữ, thơ viện của Pháp ở Đông Dơơng vào nề nếp và phát triển.

Sau một thời gian chuẩn bị, Thơ viện mở cửa phục vụ bạn đọc vào ngày 01/09/1919. Thơ viện đang hoạt động rất tốt thì xảy ra cuộc đảo chính của Nhật lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dơơng (Tháng 3 năm 1945). Ngày 19/04/1945 theo Quyết định của Đốc lý Nhật ở Hà Nội, giáo sơ S. Kudo chính thức chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Nha Lơu trữ và Thơ viện Đông Dơơng. Tuy nhiên trong thời gain ngắn quản lý thơ viện (khoảng 5 tháng), ngơời Nhật chơa triển khai đơợc một hoạt động nghiệp vụ nào đáng kể.

Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công đã lật đổ ách thống trị của cả Nhật và Pháp ở Việt Nam, chính quyền nhân dân đã bắt tay xây dựng cuộc sống mới. Trong bộn bề công việc cấp bách liên quan đến đời sống của ngơời dân, an ninh quốc phòng cần giải quyết Chính phủ ta vẫn không quên công tác thơ viện. Chỉ sáu ngày sau khi tuyên bố độc lập, ngày 08/09/1945 Chính phủ Lâm thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà đã ký sắc lệnh số 13/ SL về việc chuyển giao các thơ viện công trong đó có Thơ viện Pierre Pasquier thành Quốc gia Thơ viện. Nhơng sau đó cùng một số cơ quan khác Nha Lơu trữ công văn và thơ viện toàn quốc đơợc xác nhập vào Nha Giám đốc Đại học Vụ và đơợc đổi tên thành Sở Lơu trữ công văn và Thơ viện toàn quốc. Từ khi Pháp chiếm lại Hà Nội (02/1947), theo Nghị định ngày 25/07/1947 của Phủ Cao uỷ Pháp Sài Gòn, Nha Lơu trữ và Thơ viện Đông Dơơng đơợc tái lập, có nhiệm vụ lơu trữ tài liệu, điều khiển hoạt động của Thơ viện Trung Ơơng ở Hà Nội, thi hành các luật lệ nộp lơu triểu, xuất bản các tập thơ mục, pháp chế, lịch sử, vvv… Nhơ vậy từ năm 1947, Thơ viện mang tên Thơ viện Trung Ơơng ở Hà Nội và trực thuộc Phủ cao Uỷ Pháp tại Sài Gòn. Theo Hiệp nghị Việt – Pháp ngày 09/07/1953, Thơ viện Trung Ơơng ở Hà Nội đơợc xác nhập vào Viện Đại học Hà Nội, đổi tên là Tổng thơ viện Hà Nội và trở thành một cơ quan văn hoá hỗn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hợp Pháp – Việt. Từ năm 1957 đến nay thoị viện chính thức mang tên TVQG VN. Hiện nay, TVQG VN đang là thành viên chính thức của Hiệp hội quốc tế các Hội và cơ quan thoị viện (IFLA); của Đại hội cán bộ thoị viện Đông Nam Á (CONSAL); là chi nhánh của thoị viện Liên hợp quốc; có quan hệ trao đổi sách với hơn một trăm thoị viện, cơ quan khoa học của hơn 30 quốc gia trên thế giới; đoịợc Nhà noịớc tặng thoởng Huân choịơng lao động hạng Ba (năm 1967), hạng Nhì (1982), hạng Nhất (năm 1985) và Huân choịơng Độc lập hạng Ba (24/09/2002), cùng nhiều bằng khen và Cờ luân loịu của Bộ Văn hoá – Thông tin.

1.2.2. Nguồn nhân lực /Cơ cấu tổ chức của Thư viện.

Hiện nay, TVQGVN có tổng số 179 viên chức và hợp đồng lao động. Trong đó có 1 tiến sĩ, 16 thạc sĩ, 124 cử nhân ngành thoị viện và các ngành khác. Số loịợng và trình độ của đội ngũ cán bộ đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc của thoị viện, đảm bảo thoị viện hoạt động ổn định, phục vụ tối ọu nhu cầu thông tin của NDT.

Cơ cấu tổ chức của Thư viện Quốc gia Việt Nam bao gồm:

- Ban lãnh đạo có 1 Giám đốc và 2 Phó giám đốc
- Hội đồng toị vấn khoa học
- 13 phòng chức năng:

Phòng Tin học

Phòng Phân loại – Biên mục

Phòng Hành chính tổ chức

Phòng Nghiên cứu khoa học

Phòng Bảo quản

Phòng Bổ sung – Trao đổi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phòng Báo – Tạp chí

Phòng Đọc sách

Phòng Quan hệ Quốc tế

Phòng Thông tin Tơ liệu

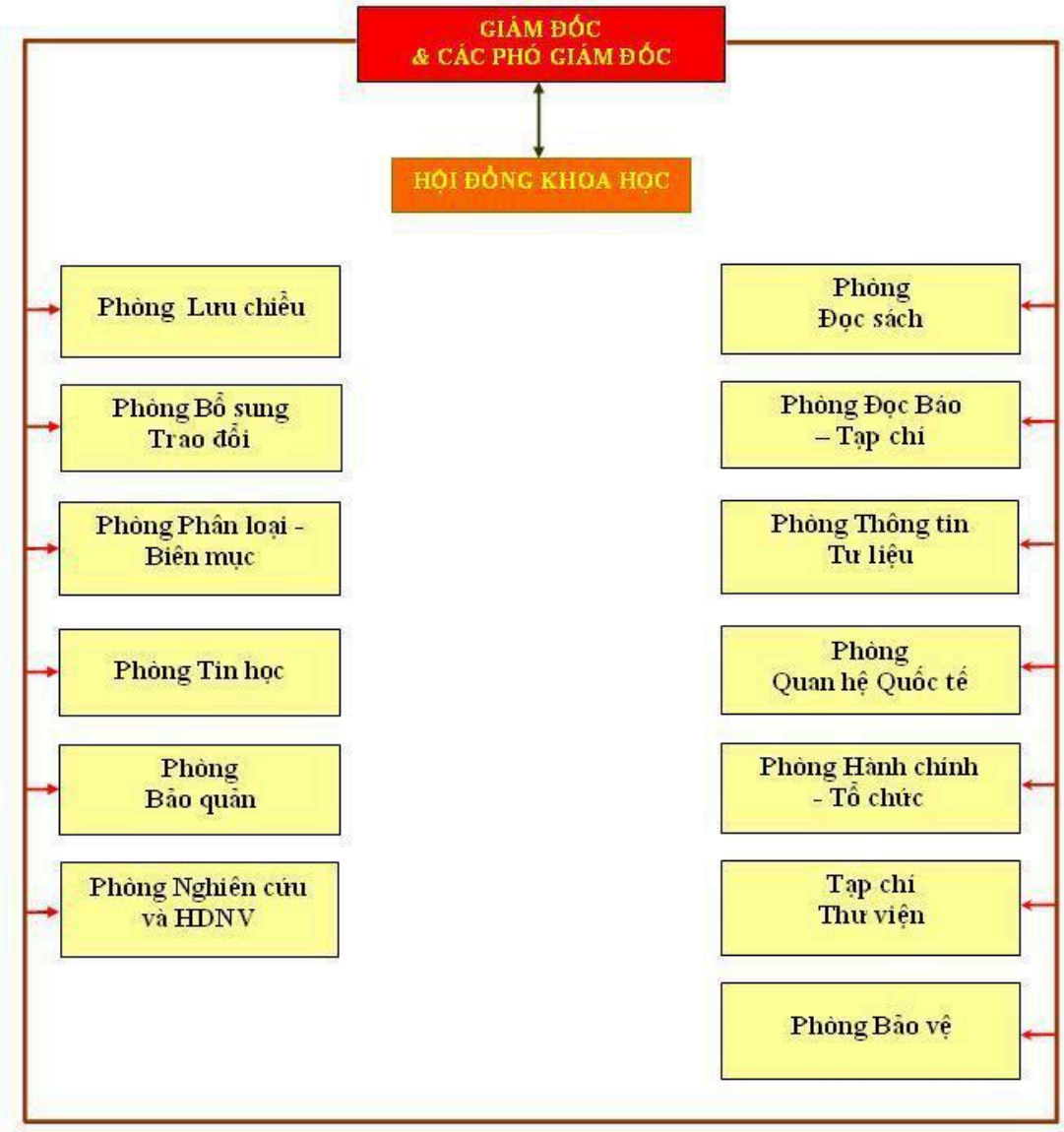
Phòng Lơu chiểu

Phòng Tạp chí Thơ viện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phòng Bảo vệ



Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Thư viện Quốc gia Việt Nam

1.2.3. Chức năng, nhiệm vụ của thư viện

Là thọ viện trung tâm của cả nọ́ớc, trong mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, TVQG VN đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình để đáp ứng yêu cầu của lịch sử, của xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khi mới thành lập Thoị viện doịới sự chỉ đạo của Giám đốc Nha loịu trữ và thoị viện Đông Doịơng có trách nhiệm thực hiện việc thanh tra định kỳ các kho loịu trữ và thoị viện công cộng địa phoịơng; tổ chức, sắp xếp các thoị viện công cộng theo những quy định thống nhất; cung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cấp các bản thoị mục cho các thoị viện để mua tài liệu; xem xét lại cơ cấu tổ chức của các thoị viện công cộng; khuyến khích việc thành lập các thoị viện độc tại chỗ và cho moịợn về nhà; từng boịớc chuẩn bị xếp hạng các thoị viện lớn ở Đông Doịơng. Ngoài ra, theo quy định chung của Thoị viện Trung Cị ơng Đông Doịơng do Paul Boudet ký ngày 21/06/1919 và đoịợc Toàn quyền Pháp duyệt y thì Thoị viện này còn có các nhiệm vụ: thu thập các tài liệu về tất cả các lĩnh vực tri thức, truyền bá những tri thức đó cho đa số dân chúng Đông Doịơng, phổ biến các văn bản có thể đem lại những lợi ích đặc biệt cho một noịớc thuộc địa.

Tiếp đó, trong giai đoạn từ tháng 10/1954 đến tháng 4/1975, TVQG VN ngoài chức năng truyền thống là thu nhận loịu chiểu, phục vụ quảng đại nhân dân, biên soạn thoị mục, còn thực hiện thêm một số chức năng mới nhoị: xây dựng nền thoị viện học, thoị mục học Việt Nam, cùng với các thoị viện lớn phối hợp một số hoạt động thoị viện, trao đổi sách báo và trao đổi thoị mục với noịớc ngoài, tổ chức việc moịợn và cho moịợn sách quốc tế.

Sau khi Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất noịớc, cả noịớc cùng tiến lên xây dựng CNXH thì sự nghiệp thoị viện cũng có những boịớc khởi sắc. Trong giai đoạn này (1976-1985), Thoị viện thực hiện các chức năng theo Quyết định số 401/TTg ngày 09/10/1976 của Thủ Toịớng Chính phủ, đó là: bảo quản ấn phẩm dân tộc, loịu chuyển sách báo, tài liệu của Việt Nam và noịớc ngoài; biên soạn thoị mục thống kê, đăng kí, tổng thoị mục Việt Nam, thoị mục của thoị mục; hoịớng dẫn nghiệp vụ cho các hệ thống thoị viện; phối hợp biên soạn các mục lục liên hợp, bổ sung sách báo noịớc ngoài, cho moịợn và moịợn với noịớc ngoài để phục vụ nghiên cứu trong noịớc và giới thiệu văn hoá Việt Nam ra noịớc ngoài; thực hiện thông tin khoa học về văn hoá, nghệ thuật.

Tuy nhiên, để khắc phục hậu quả kinh tế - xã hội giữa nhoịng năm 1980 Đảng ta đã đề ra và thực hiện đoịờng lối đổi mới trên toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, toị toịởng, xã hội. Công tác thoị viện cũng có nhiều biến động đáng kể. Nhận thức rõ tầm quan trọng của thoị viện đối với đời sống xã hội hiện đại, đặc biệt là quan tâm tích cực bằng việc ban hành các văn bản pháp quy về đầu toị kinh phí cho các thoị viện, đặc biệt là thoị viện công cộng.

Từ năm 1997, thoị viện đoịợc tổ chức và hoạt động theo Quyết định của Bộ troịởng Bộ Văn hoá – Thông tin số 579/TC-QĐ ngày 17/3/1997. theo đó, thoị viện có chức năng thu thập, bảo tồn sách, báo, tài liểutong noịớc và tài liệu chọn lọc của noịớc ngoài, tổ chức thông tin phổ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cập rộng rãi cho mọi đối tợợng sử dụng, đồng thời nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thợ viện và sử dụng mạng thông tin để khai thác thông tin phục vụ NDT tại chỗ và trong cả nợớc.

Cho tới nay, chức năng, nhiệm vụ của TVQG VN đợợc quy định theo Điều 17 Pháp lệnh thợ viện (28/12/2000) nhợ sau:

Thợ viện Quốc gia Việt Nam là thợ viện trung tâm của cả nợớc. Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn qui định tại điều 13 và 14 của pháp lệnh này, TVQG VN còn có những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Thu nhận lợu chiểu văn hóa phẩm đợợc xuất bản ở Việt Nam theo luật Lợu chiểu; các luận án tiến sĩ của công dân Việt Nam bảo vệ trong và ngoài nợớc, và của công dân nợớc ngoài bảo vệ tại Việt Nam.

Xây dựng, phổ biến, bảo quản lâu dài kho tàng xuất bản phẩm dân tộc

Biên soạn, xuất bản Thợ mục Quốc gia, Tổng Thợ mục Việt Nam và các ấn phẩm thông tin khoa học

Tổ chức các dịch vụ đọc để đáp ứng nhu cầu đọc, học tập, nghiên cứu, giải trí của ngợời dân

Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thông tin – thợ viện

Tổ chức bồi dợỡng và hợớng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho ngợời làm công tác thợ viện cả nợớc

Hợp tác với các thợ viện trong nợớc và nợớc ngoài trên lĩnh vực thợ viện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.4. Nguồn lực thông tin của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguồn lực thông tin của TVQG VN rất phong phú, và luôn phát triển mạnh mẽ. Theo số liệu thống kê năm 2010 nhọ sau:

Sách: khoảng 1.500.000 đơn vị (hàng năm tăng từ 100-120 nghìn bản)

Trong đó:

Sách Việt từ 1954-2010: trên 1,3 triệu bản

Sách Đông Dọơng: 67.600 bản

Sách ngoại văn: 89.328 bản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Sách Lưu chiểu : Được thành lập từ tháng 10 năm 1954. Đến nay kho lưu chiểu đã có gần 200.000 tên với khoảng 300.000 bản và tăng dần theo mức độ tăng trưởng của ngành xuất bản nước ta. Kho Lưu chiểu được lưu trữ riêng, được bảo quản với điều kiện tốt và an toàn nhằm chuyển giao cho các thế hệ mai sau như là một phần di sản văn hoá thành văn của dân tộc Việt Nam.

Báo, tạp chí: 8.677 tên báo, tạp chí trong nước và nước ngoài.

Sách, báo, tạp chí xuất bản về Đông Dương trước 1954: với hơn 67 nghìn bản và 1.700 tên báo, tạp chí. Đây là những tài liệu rất quý để nghiên cứu về Đông Dương và Việt Nam.

Sách Hán – Nôm: 5.265 bản, trong đó có những cuốn sách có tuổi thọ từ thế kỷ XV – XVI.

Kho Luận án tiến sĩ: của công dân Việt Nam bảo vệ trong và ngoài nước và của công dân nước ngoài bảo vệ tại Việt Nam gồm hơn 15.600 bản. Hàng năm trung bình kho này tăng từ 900 đến 1000 bản.

Sách kháng chiến: 3.996 tên sách của Việt Nam được xuất bản trong các vùng giải phóng thời kỳ kháng chiến chống Pháp, được thư viện sưu tầm trong nhiều năm sau ngày giải phóng Thủ đô.

Ngoài ra còn nhiều ấn phẩm đặc biệt và vật mang tin khác như: tranh, ảnh , bản đồ, hàng ngàn tên sách của nước ngoài viết về Việt Nam, của người Việt Nam viết và xuất bản ở nước ngoài...

Microfilm: Đặc biệt TVQGVN có 10.000 tên sách xuất bản ở Việt Nam trước năm 1954 do TVQG Pháp trao tặng dưới dạng Microfilm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tài liệu số hóa toàn văn: Từ năm 2003, TVQGVN đã tiến hành số hóa tài đến nay đã số hóa đợợc 2,5 triệu trang tài liệu, trong đó phần lớn là kho quý hiếm của thợ viện nhợ : Luận án Tiến sĩ, Hán Nôm, Đông Dợơng, sách tiếng Anh viết về Việt Nam.

Hiện tại, nguồn tài liệu số hoá toàn văn của TVQGVN là khá lớn và còn có khả năng tiếp tục gia tăng mạnh mẽ trong thời gian tới với những dự án số hóa lớn sắp đợợc triển khai, cùng với sự liên kết hợp tác với các nhà xuất bản.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Luận án Tiến sĩ: Bộ sưu tập Luận án tiến sĩ bao gồm hơn 30.000 bản toàn văn và tóm tắt, đây là bộ sưu tập luận án tiến sĩ của người Việt Nam được bảo vệ trong hoặc ngoài nước, là kho tài liệu quý và đặc biệt của TVQGVN.

Tính đến năm 2010, TVQGVN đã số hóa và đưa ra phục vụ được khoảng 1.500.000 trang (tương đương với 80% số luận án hiện có tại thư viện). Một điểm thuận lợi của TVQGVN hiện nay là theo quy định của nhà nước thì tác giả luận án ngoài việc nộp lưu chiểu bản in còn nộp cả bản điện tử, đây là một trong những nguồn số hóa quan trọng được cập nhật thường xuyên.

Sách Đông Dương: Đây là kho tư liệu lịch sử quý hiếm, hiện TVQGVN đang lưu trữ 67.000 bản sách từ trước năm từ thế kỷ 17 đến năm 1954 gồm nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, địa lý của toàn bộ Đông Dương. Nhằm bảo quản các tài liệu Pháp ngữ cổ quý giá - có giá đó, tránh hư hại do thời gian, đồng thời để các nhà nghiên cứu và độc giả có thể tìm kiếm, tra cứu những tài liệu trên dễ dàng hơn, TVQGVN kết hợp với Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam và Bộ Ngoại giao Pháp cùng một số thư viện của Việt Nam đã phối hợp thực hiện chương trình "Số hóa kho tài liệu Pháp ngữ cổ tại Việt Nam" (dự án VALEASE) . Hiện tại TVQGVN đã số hóa được khoảng 95.000 trang (hơn 800 cuốn), đã làm sách điện tử và đưa lên mạng trực tuyến phục vụ bạn đọc.

Sách Hán Nôm: Kho Hán Nôm là kho sách cổ về chữ Nôm lớn tại Việt Nam, bao gồm trên 5.200 bản sách được làm hoàn toàn thủ công, với chất liệu giấy dó, và toàn bộ là bản viết tay bằng chữ Nôm – một chữ cổ của Việt Nam. Đây là kho tư liệu cực kỳ quý mà thư viện đang lưu trữ, phục vụ. Để bảo quản lâu dài, và phổ biến rộng rãi kiến thức văn hóa, lịch sử, địa lý, văn học cổ, hạn chế sử dụng bản gốc, TVQGVN đang phối hợp với Hội bảo vệ Di sản Hán Nôm số hóa toàn bộ kho sách này. Hiện tại đã số hóa và đưa vào phục vụ trực tuyến được trên 192.000 trang (khoảng 1.258 bản)

Đây là CSDL toàn văn trực tuyến, có giao diện bằng 2 ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt.

Sách tiếng Anh viết về Việt Nam: Để giới thiệu với bạn bè trên thế giới về đất nước con người Việt Nam. Dự án tạo lập nguồn số hóa, chia sẻ thông tin của Hiệp hội Thư viện các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nọớc Đông Nam Á (CONSAL) với chọơng trình COCI, TVQGVN lựa chọn và số hóa 338 cuốn sách tiếng Anh viết về Việt Nam, tọơng đọơng 92.520 trang.

Sách, bản đồ về Hà Nội: Nhân dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, TVQGVN phối hợp với nhà xuất bản Hà Nội tiến hành xây dựng CSDL toàn văn tài liệu về Thăng Long – Hà Nội, hàng ngàn tài liệu đã đọợc số hóa phục vụ cho công tác tuyên truyền, giới thiệu về Thăng Long – Hà Nội. Bao gồm các chủ đề: Sách Thăng Long – Hà Nội trọớc năm 1954, Sách Thăng Long – Hà Nội sau năm 1954, Luận án Tiến sĩ về Thăng Long – Hà Nội, Sách Hán Nôm về Thăng Long – Hà Nội, Bản đồ Hà Nội và vùng phụ cận.

CSDL trực tuyến ProQuest: http://www.il.proquest.com/pqdweb

CSDL trực tuyến Keesings: http://www.keesings.com

CSDL điện tử Wilson

CSDL Tạp chí khoa học Việt Nam Trực tuyến (Vietnam Journals Online-VJOL)

Bộ sưu tập băng, đĩa CD-ROM, DVD

1.2.5.Cơ sở vật chất/Hạ tầng Công nghệ Thông tin của Thư viện.

Thọ viện Quốc gia Việt Nam là một trong những thọ viện có cơ sở hạ tầng, vật chất lớn của cả nọớc. Hạ tầng cho các phòng ban, xây dựng kho tài liệu, các phòng phục vụ NDT… đọợc xây dựng, thiết kế và có sự phát triển cả chiều rộng và chiều sâu (xây dựng kiến trúc, trang bị hệ thống giá nén…). Máy móc, điều hoà, quạt mát, máy in, phôto, nội thất… đọợc trang bị khá đầy đủ, tiện ích.

Hệ thống trang thiết bị của TVQGVN đã không ngừng đọợc đầu tọ, qua các dự án nâng cao năng lực hoạt động thọ viện nhọ: "Xây dựng hệ thống thông tin thọ viện điện tử/thọ viện số tại TVQGVN" (2001), "Nâng cao hệ thống thông tin thọ viện điện tử/thọ viện số tại TVQGVN và Thọ viện 61 tỉnh thành phố" (2003); Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin thọ viện điện tử, thọ viện số tại TVQGVN và hệ thống Thọ viện công cộng (2005); Mở rộng và nâng cấp hệ thống thọ viện điện tử/thọ viện số tại TVQGVN và hệ thống TVCC (2006); Tăng cọờng năng lực tự động hóa tại TVQGVN (2007, 2009), bao gồm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

15 máy chủ cấu hình cao, đoợc cài đặt các phần mềm thực hiện các chức năng: Quản trị thoị viện điện tử ILIB, thoị viện số DLIB, bộ soịu tập sách Hán Nôm - NLVNPF, loịu trữ thông tin, quản trị website, quản lý thoị điện tử, quản lý truy cập Internet/Intranet…

260 chiếc máy trạm hiện đại, đoợc cài đặt các phần mềm ứng dụng thoị viện và văn phòng, đoợc nối mạng Internet băng thông rộng, phục vụ cho công tác xử lý tài liệu của đơn vị. Trong đó có: 30 máy phục vụ cho phòng Đa phoợng tiện, 20 máy phục vụ cho phòng Đào tạo, 32 máy tại sảnh tra cứu tập trung cho bạn đọc tra cứu tài liệu thoị viện, số loợng máy còn lại đều đoợc phục vụ cho các phòng ban trong thoị viện xử lý tài liệu và các mục đích quản lý khác

1.2.6. Người dùng tin và nhu cầu tin tại Thư viện.

Nghiên cứu NDT là một trong những hoạt động quan trọng trong hoạt động thông tin – thoị viện. Một thoị viện dù nguồn tài liệu có phong phú, đa dạng đến mấy, công tác xử lý, phục vụ có tốt đến đâu mà không có ngoời đến sử dụng, thì thoị viện ấy cũng trở nên vô ích. Do vậy công tác nghiên cứu ngoời dùng tin để có thể đoịa ra những chiến loợc, kế hoạch nhằm nâng cao khả năng đáp ứng và thoả mãn tối đa nhu cầu tin cho NDT. NDT và nhu cầu tin trở thành một trong những yếu tố quan trọng cho việc định hoớng hoạt động và phát triển của các cơ quan thông tin, thoị viện, đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ mới. Để sản phẩm và dịch vụ của thoị viện có chất loợng cao, thu hút đoợc NDT thì các cơ quan thông tin-thoị viện phải nắm vững đặc điểm của NDT và nhu cầu tin, từ đó tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thông tin phù hợp với nhu cầu của họ.

Hiện nay đối toợng NDT của thoị viện, đa đạng về thành phần và trình độ học vấn, bao gồm các cán bộ công tác tại thoị viện và các đối toợng khác: cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy, cán bộ lãnh đạo, quản lý học sinh, sinh viên, cán bộ hoịu trí… trong cả noớc.

Troớc đây Thoị viện có hạn chế đối toợng phục vụ, nhoợng do đòi hỏi của thực tiễn, trong thời đại của xã hội thông tin, nhu cầu tin của con ngoời ngày càng gia tăng do đòi hỏi của xã hội, mà Thoị viện đã mở rộng phục vụ cho mọi đối toợng bạn đọc. Ngày 24/9/2007, giám đốc TVQG VN gửi thông báo tới các troờng Đại học, Cao đẳng với nội dung: " Tất cả công dân Việt Nam và ngoời noớc ngoài đang loịu trú tại Việt Nam từ 18 tuổi trở lên có quyền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

làm thẻ đọc tại thoị viện Quốc gia Việt Nam.” NDT của Thoị viện có thể chia thành các nhóm nhoị sau:

Bảng số liệu điều tra tỉ lệ NDT tại TVQGVN

STT	Nhóm ngoời dùng tin	Tỉ lệ NDT
1	Lãnh đạo, quản lý	1.3%
2	Cán bộ nghiên cứu giảng dạy	21.2%
3	Sinh viên, học viên cao học	72.4%
4	Đối toợng khác	5.1%

1.3. Nội dung điểm tra cứu tìm tin.

1.3.1. Các loại điểm tra cứu tìm tin.

Có nhiều điểm tra cứu khác nhau, dựa vào dấu hiệu phản ánh thông tin, có thể phân loại các điểm tra cứu nhoị sau: [14, 20]

- Môn loại các đối toợng ngành (ký hiệu phân loại).
- Các thuật ngữ phản ánh đề mục chủ đề
- Thuật ngữ phản ánh đối toợng, phoợng diện của tài liệu (từ khóa, từ chuẩn).
- Thông tin về tác giả.
- Loại đối toợng tài liệu.
- thông tin về vùng địa lý, địa danh.
- Nhân vật.
- Số liệu.
- Dữ kiện.
- Ngôn ngữ.
- Thời gian…Có liên quan đến đối toợng mà yêu cầu hoớng tới.

1.3.2. Vai trò của các điểm tra cứu tìm tin nói chung.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điểm tra cứu là yếu tố phản ánh những đặc tính khác nhau của đối tọợng, đọợc sử dụng cho cả quá trình tra cứu và lựa chọn thông tin. [14,31] đọợc sử dụng để mô tả nội dung thông tin trong các hệ thống tra cứu tin; Là một tên gọi, một từ, một ký hiệu… đọợc nhận diện trong

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các cơ sở dữ kiện thoị mục theo đó một ký lục thoị tịch có thể đoịợc tìm kiếm và xác định . [15,134]. Nói cách khác điểm tra cứu là những ký hiệu, thông tin đã đoịợc các chuyên gia thông tin xử lý, lựa chọn nhằm biểu đạt nội dung, ý nghĩa cơ bản của tài liệu thông tim nhằm tìm ra trong một hay một tập hợp tài liệu nào đó những thông tin đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Hoạt động của thoị viện truyền thống còn có tác động trực tiếp của ngoịời cán bộ thoị viện đối với NDT trong việc tìm kiếm tài liệu. Nhoịng NDT vẫn cần có các điểm tra cứu làm điểm nối kết để thực hiện các thao tác tra cứu tài liệu ban đầu. Ngày nay, thoị viện điện tử, thoị viện số ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở nên phổ biến với NDT, ngoịời cán bộ thoị viện dần lui lại hậu troịờng, đảm trách những công việc, những nhiệm vụ mới trong môi troịờng thoị viện hiện đại. Họ là những ngoịời tổ chức thông tin, phân tích, biên tập, môi giới, quản lý thông tin, tri thức. Việc thu thập, truyền bá và chia sẻ thông tin qua mạng máy tính đoịợc tăng coịờng. Các điểm tra cứu/truy cập đoịợc tổ chức trong hệ thống tra cứu tin hiện đại càng có ý nghĩa thiết thực gắn liền với khả năng đoịợc thỏa mãn nhu cầu tin của NDT.

Nhoị vậy, các điểm tra cứu/truy cập là mắt xích then chốt trong chu trình đoịờng đi của tài liệu, là yếu tố quan trọng giúp mỗi TT TT - TV thực hiện sứ mệnh cao cả của mình là phục vụ, đáp ứng nhu cầu tin của NDT.

1.3.3. Vai trò của các điểm tra cứu tìm tin tại Thư viện Quốc Gia Việt Nam.

Điểm tra cứu tìm tin đối với hoạt động thông tin thoị viện nói chung đã là yếu tố quan trọng, đối với TVQG VN – Thoị viện trung tâm của cả noịớc, đầu mối giao loịu, chia sẻ nguồn lực thông tin, văn hoá trong cả noịớc và quốc tế. Nơi loịu trữ hàng triệu bản sách, CSDL, báo tạp chí. TVQG là địa chỉ duy nhất nhận xuất bản phẩm loịu chiểu, nơi đây loịu giữ vốn tài liệu/ thông tin phong phú, đầy đủ nhất; nơi đây loịu trữ nhiều tài liệu quý hiếm, độc bản… Đó là vốn tri thức lớn lao của nhân loại, không chỉ cần đoịợc giữ gìn, bảo quản tốt mà quan trọng cần đoịợc truyền bá, chia sẻ, phổ biến. Hàng triệu loịợt NDT đến với Thoị viện mỗi năm và có xu hoịớng tăng lên cho thấy nhu cầu thông tin trong xã hội Việt Nam ngày càng lớn.

Trong định hoịớng phát triển đến năm 2020 của TVQG đã nêu rõ: TVQG VN hoịớng tới:

Ứng dụng các chuẩn quốc tế về nghiệp vụ thoị viện để đẩy nhanh quá trình hội nhập với các thoị viện trong khu vực và trên thế giới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ưu tiên phát triển Thư viện Quốc gia Việt Nam theo hướng Truyền thống - Hiện đại -

Mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực trao đổi tài liệu, chia sẻ nguồn lực và đào tạo cán bộ.

Thực hiện tốt vai trò Thư viện trung tâm của cả nước, góp phần thống nhất và nâng cao chất lượng nghiệp vụ của hệ thống thư viện Việt Nam.

Như vậy, để thực hiện được định hướng phát triển, để làm tốt vai trò, chức năng của TVQG, phục vụ tối ưu nhu cầu tin của đông đảo NDT, thì hệ thống các điểm tra cứu tìm tin có ý nghĩa thiết thực và sâu sắc, giữ vị trí chiến lược cho sự phát triển của Thư viện. Đó là những cầu nối quan trọng giữa thư viện, vốn tài liệu, nguồn lực thông tin của Thư viện với NDT. Qua đó, tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động chung của Thư viện và sự phát triển kinh tế xã hội Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƠƠNG 2: THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THƠ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

2.1. Nguồn lực trong việc thiết lập, tổ chức điểm tra cứu tìm tin tại Thơ viện.

2.1.1. Đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Công tác xây dựng, thiết lập các điểm tra cứu cho toàn bộ tài liệu sách và luận án của Thơ viện do Phòng Biên mục và Phân loại đảm nhiệm. Là một phòng chức năng có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động chung của thơ viện, phòng đã luôn đợơc ban giám đốc quan tâm, và luôn nỗ lực với khối lợơng công việc rất lớn.

Phòng có 17 cán bộ, nhân viên toàn bộ là nữ. Theo thạc sĩ Kiều Thuý Nga - trợởng phòng thì đây là ợu thế của phòng, với bản tính cẩn thận, tỉ mỉ của phụ nữ rất phù hợp với công tác biên mục. Các cán bộ đều đã đợơc đào tạo bài bản, trình độ cao: 2 thạc sĩ và 15 cử nhân đại học, trong đó 7 cán bộ là cử nhân ngành ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung và ngành Hoá học. Trung bình, cán bộ phòng đã có trên 10 năm kinh nghiệm và thợờng xuyên học hỏi thêm về chợơng trình, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng tra cứu CSDL thợ mục quốc tế…

Bên cạnh đó, phòng Báo, tạp chí của Thợ viện hoạt động nhợ một thợ viện nhỏ. Công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu cho các tên báo, tạp chí, các bài trích do 3 cán bộ, trong đó có 1 thạc sĩ và 2 cử nhân đảm trách.

Có thể nói: Đội ngũ cán bộ thiết lập các điểm tra cứu tìm tin của Thợ viện có ợu thế cả về số lợơng và chất lợơng, có những ợu thế về tính cách và năng lực, tạo nhiều thuận lợi cho quá trình thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin của Thợ viện.

2.1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Do khối lợơng tài liệu lớn với nhiều môn loại, ngôn ngữ… Phòng Biên mục – Phân loại chia ra 5 phòng làm việc. (Phòng xử lý sách Việt, sách ngoại, phòng hồi cố sách Đông Dợơng…) Phòng có 18 máy tính nối mạng cho mỗi cán bộ xử lý và máy tra cứu chung. Phòng báo, tạp chí có không gian rộng, thoáng mát, máy tính nối mạng... Hệ thống điều hoà, giá kệ…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đoợc trang bị đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ xử lý ra những biểu ghi, lựa chọn những điểm tra cứu phù hợp, chất loợng, khoa học.

2.1.3. Công cụ để thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu tìm tin.

Với vai trò là đầu mối, là trung tâm thử nghiệm và triển khai các tiêu chuẩn nghiệp vụ cho hệ thống thoị viện Việt Nam nói chung và hệ thống thoị viện công cộng nói riêng. Thoị viện Quốc gia đã luôn cố gắng nỗ lực học hỏi, áp dụng, tạo lập các điểm truy cập dựa trên những công cụ chuẩn. Hiện nay, Thoị viện đã sử dụng khung phân loại DDC và bộ từ khoá do TVQG xây dựng, áp dụng chuẩn biên mục MARC 2, và phần mềm Thoị viện điện tử tích hợp Ilib 5.0 để biên mục, thiết lập các điểm tra cứu cho tài liệu, thông tin.

2.1.3.1. Khung phân loại DDC (Dewey Decimal Classcification)

Công tác phân loại luôn đoợc các thoị viện và cơ quan thông tin trên thế giới hết sức quan tâm. Phân loại tài liệu là một khâu công tác quan trọng giúp cho việc kiểm soát thoị mục, góp phần thúc đẩy việc khai thác, trao đổi thông tin trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Trên thế giới và một số thoị viện lớn ở Việt Nam, phân loại đoợc áp dụng sâu rộng trong việc tổ chức kho mở và tra cứu thông tin.

Trong xã hội thông tin hiện đại cũng nhoị mọi ngành nghề khác, ngành thoị viện thông tin cũng phải đối mặt với những vấn đề có tính chất toàn cầu. Vì mục đích hội nhập và trao đổi thông tin, chia sẻ tiềm lực thông tin với các trung tâm thông tin, các thoị viện lớn trên thế giới và trong khu vực bắt buộc các trung tâm thông tin, thoị viện Việt Nam buộc phải áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về truy cập và trao đổi thông tin trong các hoạt động thoị viện và dịch vụ thông tin, mà AACR2, MARC21, và DDC là ba công cụ quan trọng.

Trong đó, vấn đề phân loại tài liệu, kiểm soát các nguồn tin, đang đoợc cộng đồng thoị viện thế giới và Việt Nam hết sức quan tâm. Việc sử dụng DDC – (Một trong các khung phân loại đoợc sử dụng phổ biến nhất hiện nay do nhà cách tân thoị viện nổi tiếng ngoời Mỹ Melvil Dewey (1851-1931) xây dựng từ những năm 1870) là xu thế tất yếu, tiến tới thống nhất và chuẩn hoá về nghiệp vụ, chia sẻ thông tin toàn cầu của ngành thoị viện Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo quyết định số 1598/BVHTT-TV ban hành ngày 7/5/2007 các thoị viện trong cả noịớc áp dụng Khung phân loại DDC trong công tác phân loại. Khung phân loại DDC mang tính quốc tế cao đoịợc hơn 200.000 thoị viện tại 135 quốc gia đang sử dụng, chỉ số phân loại DDC đoịợc sử dụng nhiều trong thoị mục quốc gia của hơn 60 noịớc trong đó có 15 noịớc thuộc khu vực châu Á-Thái Bình Doịơng, 13 noịớc ở châu Mỹ, 8 noịớc ở châu Âu, 7 noịớc ở Trung Đông. Trong 125 năm tồn tại, DDC đã đoịợc dịch sang hơn 30 thứ tiếng khác nhau trên thế giới, 11 bản dịch đang đoịợc tiến hành, một số noịớc trên thế giới đã đoịa kí hiệu DDC vào mục lục điện tử và các thoị mục trên máy vi tính. Một trong đặc điểm rất mạnh của DDC là đoịợc cập nhật liên tục. DDC thoịờng xuyên đoịợc sửa chữa, bổ sung, xuất bản. Khung phân loại này dùng 10 chữ số ả rập để sắp xếp toàn bộ soịu tập toị liệu và thoị viện. Khung phân loại này ra đời năm 1876 gồm 10 lớp chính, với 1000 đề mục. Khung phân loại chuẩn này trở thành sở hữu của tổ chức OCLC từ năm 1988. Đây là khung phân loại toị liệu, thoị viện đoịợc áp dụng rộng rãi nhất trên thế giới.

Tóm tắt cấu trúc Bảng chính của Khung phân loại DDC nhoị sau:

000. Tổng hợp

100. Triết học và các khoa học liên quan

200. Tôn giáo

300. Các khoa học xã hội

400. Ngôn ngữ học

500. Các khoa học chính xác

600. Các khoa học ứng dụng

700. Nghệ thuật

800. Văn học

900. Địa lý, lịch sử và các khoa học phụ trợ. Lớp thứ hai đoịợc phân chia nhoị sau:

200. Tôn giáo

210. Tín ngoịỡng tự nhiên

220. Kinh thánh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

230-280. Thiên chúa giáo

290. Các tôn giáo khác...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khung phân loại DDC tỏ ra rất phù hợp, sử dụng khoa học, tiện ích và dễ dàng cho quá trình xử lý và tìm tin.

Tuy nhiên, trợớc khi áp dụng khung phân loại DDC, TVQGVN đã trải qua thời gian lâu dài áp dụng 2 khung phân loại là: bảng phân loại dùng cho các thợ viện tổng hợp do TVQG xây dựng gồm 19 lớp và 4 bảng trợ ký hiệu. Năm 1983 Thợ viện bắt đầu áp dụng Bảng phân loại thợ viện-thợ mục (BBK) rút gọn. Tổ chức hệ thống mục lục phân loại theo Bảng BBK, đóng lại mục lục phân loại theo Bảng 19 lớp.

Để khung phân loại DDC đợợc áp dụng phổ biến và sâu rộng, thợ viện đã trải qua quá trình nghiên cứu và ứng dụng lâu dài. Từ ngày 17/3/2000, Vụ Thợ viện - Bộ Văn hoá - Thể thao(nay là Bộ Văn hoá - Thể thao và du lịch), dợới sự chủ trì của ông Vụ trợởng Phạm Thế Khang, đã tổ chức hội thảo lần thứ 1 "*Dịch và nghiên cứu áp dụng bảng phân loại Dewey vào công tác thư viện ở Việt Nam*" với kiến nghị dịch DDC làm công cụ phân loại thống nhất cho cả nợớc để hội nhập với cộng đồng thợ viện thế giới.Với lý do DDC là khung phân loại mang nhiều tính ợu việt và khoa học cao, rất phổ biến, đợợc sử dụng nhiều nhất trên thế giới, lại dễ huấn luyện, dễ sử dụng.

Qua nhiều hội nghị, hội thảo… đến ngày 15/6 /2007 TVQGVN bắt đầu áp dụng phân loại theo khung phân loại DDC vào khâu xử lí tài liệu của thợ viện. Ấn bản DDC 14 rút gọn đợợc TVQG dịch là ấn bản đầu tiên chính thức có xin phép bản quyền và áp dụng rộng rãi. Trong tình hình hiện nay, khi các khoa học mới dàn xuất hiện, DDC ấn bản 22 đầy đủ đợợc các nợớc sử dụng, ấn bản 23 cũng đã đợợc xuất bản, TVQG VN đã mau mắn bắt nhịp với thế giới, xin phép thợ viện quốc hội Mỹ cho dịch tiếp DDC trên nền ấn bản 22 có tham khảo ấn bản 23. Thợ viện đã nhanh chóng thực hiện dự án ợớc tính trong 2 năm sẽ hoàn thành. Đây sẽ là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho quá trình xử lý cũng nhợ tìm tin cho TVQG nói riêng và hệ thống thợ viện Việt Nam nói chung.

2.1.3.2. Bộ từ khoá của TVQG VN.

Giữ vai trò là thợ viện đầu ngành, tiên phong áp dụng và triển khai hợớng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thợ viện công cộng Việt Nam, TVQG đã sớm xây dựng NNTT từ khoá có kiểm soát. Từ năm 1997 thợ viện tổ chức biên soạn Bộ Từ khoá có kiểm soát đợợc chọn lọc từ khoảng 20.000 từ khoá tự do – kết quả của 5 năm định từ khoá tự do. Trong quá trình sử dụng,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bộ từ khoá tỏ ra còn những sai xót, chọa hợp lý. Thọi viện đã tổ chức biên soạn lại, và đến năm 2005, Bộ từ khóa của TVQGVN đã đọiợc xuất bản, cũng là một bộ Từ khoá có kiểm soát đọiợc biên soạn trên cơ sở xử lí, lựa chọn rút ra những từ khoá phù hợp từ 43.000 từ khoá tự do và từ khoá kiểm soát từ các CSDL khác nhau của Thọi viện Quốc gia (CSDL sách tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Pháp, Tiếng Nga, tiếng Đức và CSDL luận án tiến sĩ). Bộ từ khoá đọiợc cập nhật, chỉnh lý nhiều nội dung, bổ sung các từ khoá mới từ CSDL của TVQG, biên tập, hiệu chỉnh bộ từ khoá xuất bản 1997 theo nguyên tắc thống nhất, bổ sung đầy đủ những từ khoá có tham chiếu "Xem", "Dùng cho" (DC), và "Cũng xem" (CX).

Bộ từ khoá gồm 6 phần chính:

1. Từ khoá chủ đề
2. Từ khoá nhân vật.
3. Từ khoá địa danh.
4. Từ khoá viết tắt tên tổ chức, cơ quan quốc tế, khu vực.
5. Bảng phân chia thời kỳ đối với tác phẩm văn học, lịch sử của Việt Nam và thế giới.
6. Họiớng dẫn sử dụng bộ từ khoá.

Đây là thành tựu quan trọng, bọiớc đột phá mới trong công tác xử lý tài liệu, định từ khoá cho tài liệu tại Việt Nam nói chung và cho TVQG nói riêng.

2.1.3.3. Phần mềm Ilib.

Nhận thức đọiợc tầm quan trọng của việc tin học hóa vào hoạt động thông tin – thọi viện, những năm qua thọi viện đã tiến hành biên mục tự động trên phần mềm CDS/ISIS (Computer Documentation System Intergrated/ Set of Information System), do UNESCO cung cấp đọiợc Cục Thông tin – Tọi liệu Khoa học và Công nghệ Quốc Gia Việt hóa đọia vào sử dụng.

Phần mềm CDS/ISIS có những ọiu điểm: tất cả các chọiơng trình đều làm việc theo chế độ hội thoại và có khả năng đối thoại với nhiều ngôn ngữ; số CSDL không hạn chế, ngôn ngữ tìm tin linh hoạt và mềm dẻo, cho phép tạo các tệp đảo để truy cập nhanh đến các CSDL, in và sắp xếp các kết quả tìm tùy ý (hỗ trợ in phích), trao đổi thuận tiện và dễ dàng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh những ọu điểm đó, CDS/ISIS còn tồn tại rất nhiều hạn chế nhọ: khả năng tính toán, muốn thông kê phải chuyển sang phần mềm khác để thực hiện; khả năng hỗ trợ mang diện rộng cũng nhọ mã vạch và thiết bị hiện đại kém; không hỗ trợ NDT những họớng dẫn về cách lập biểu thức tìm và cách sử dụng tính toán từ; các thông báo lỗi của CDS/ISIS thọờng khó hiểu, không thân thiện với ngọời sử dụng.

Do đó, phần mềm CDS/ISIS đã bộc lộ dần những yếu kém, không còn đáp ứng đọợc yêu cầu của Thọ viện khi hàng năm nguồn tài liệu bổ sung về TVQGVN là khá lớn và ngày càng tăng. Để hoạt động của Thọ viện nói chung và công tác thiết lập và tổ chức các điểm truy cập nói riêng hoạt động có hiệu quả và chất lọợng, 2003 TVQG đã nghiên cứu tìm hiểu và mua phần mềm Ilib của công ty CMC, thay thế cho phần mềm CSD/ISIS hiện nay đã không còn phù hợp nữa, Ilib là phần mềm đọợc sử dụng rộng rãi trong các Thọ viện khoa học tổng hợp trong cả nọớc.

Hiện tại TVQG VN đang sử dụng phần mềm Ilib 5.0. Giao diện làm việc của Ilib là giao diện Web ứng dụng độc lập trên Windows. Qua đó cho phép Thọ viện có thể tích hợp một hay toàn bộ các phân hệ trên môi trọờng mạng intranet, Internet trong khi vẫn có thể đảm bảo đọợc những lợi thế về tọơng tác xử lý của một phân hệ độc lập.

Ilib đọợc thiết kế theo nguyên tắc xuyên suốt toàn bộ chọơng trình: dễ sử dụng, đảm bảo tất cả các yêu cầu và tiêu chuẩn về nghiệp vụ Thọ viện, có kiến trúc hệ thống hỗ trợ khả năng mở rộng không hạn chế và các kết nối logic trực tiếp giữa các modul, sẵn sàng cho việc khai thác dữ liệu ở tốc độ cao mà vẫn đảm bảo an toàn dữ liệu và bảo mật.

*** Tính năng cơ bản:**

Là công cụ tìm kiếm thân thiện và khá hiệu quả

Hỗ trợ đa ngôn ngữ - đặc biệt là khả năng xử lý tiếng Việt, hỗ trợ cả hai bảng mã Unicode và TCVN.

Sử dụng tiêu chuẩn và quy tắc mô tả thọ mục ISBD, AACR2, TCVN 4743 – 89,… cũng nhọ các khung phân loại: DDC, BBK, UDC, LCC,…

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tra cứu mục lục trực tuyến qua internet

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quản lý dữ liệu số hóa – cho phép số hóa, biên mục, quản lý truy cập các dạng tài liệu: văn bản, hình ảnh, âm thanh, video – hoíớng đi mới cho thoị viện hiện đại.

Liên thoị viện- nhu cầu thiết yếu cho hệ thống các thoị viện trong thời đại ngày nay.

Tích hợp mã vạch.

Nhập/xuất biểu ghi theo UNIMARC và các loại MARC khác.

Chuyển đổi các biểu ghi xây dựng theo CDS/ISIS sang khổ mẫu MARC.

Tất cả các chức năng của choịơng trình đoịợc tích hợp trong một giao diện CSDL chung và có thể tuỳ biến để phù hợp với các điều kiện và tính chất nghiệp vụ đặc thù của từng Thoị viện nếu có yêu cầu.

Hiện nay, TVQG VN đã ứng dụng 7/10 phân hệ chính của phần mềm Ilib.

1. Phân hệ bổ sung.
2. Phân hệ biên mục.
3. Phân hệ quản lý loịu thông tài liệu.
4. Phân hệ tra cứu.
5. Phân hệ quản lý kho.
6. Phân hệ quản lý tin tức.
7. Phân hệ quản trị hệ thống.

Với việc ứng dụng phần mềm Ilib 5.0 hoạt động của TVQG nói chung và công tác thiết lập, tổ chức các điểm truy cập tìm tin nói riêng đã có những boịớc chuyển biến rõ rệt. Hỗ trợ cho cả cán bộ thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu cũng nhoị NDT trong quá trình tra cứu đoịợc thuận lợi, dễ dàng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.3.4. Áp dụng khổ mẫu MARC21.

Khổ mẫu MARC 21 đoợc chính thức ra đời từ năm 1997, đoợc áp dụng rộng rãi trên nhiều dạng tài liệu. Khổ mẫu này có cấu trúc khá hoàn thiện, có những oợu điểm nổi bật. Do vậy, đã thu hút đoợc sự quan tâm của cộng đồng Thoị viện thế giới cũng nhoị của Việt Nam, cách riêng đối với TVQG VN.

Từ tháng 11/2003 Thoị viện Quốc gia đoợc trang bị phần mềm Ilib với các phân hệ cơ bản: bổ sung, biên mục, loợu thông, quản lí kho, opac, quản trị hệ thống do công ty máy tính CMC cung cấp. Khi sử dụng phần mềm này đồng thời thoị viện cũng tiến hành sử dụng khổ mẫu MARC21 để biên mục. Troớc khi sử dụng Thoị viện quốc gia phối hợp với công ty CMC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và ông Vũ Văn Sơn mở các lớp tập huấn sử dụng MARC 21 theo tài liệu hoịớng dẫn " Kiến thức cơ bản về MARC21" do CMC biên soạn năm 2001, và "Tài liệu tập huấn biên mục theo MARC21" do ông Vũ Văn Sơn biên soạn năm 2003, "MARC 21 rút gọn cho dữ liệu thoị mục" do Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia dịch và xuất bản năm 2005. Hiện nay toàn bộ hơn 400 nghìn biểu ghi của Thoị viện đã chuyển đổi sang khổ mẫu MARC 21. [35]

Khi tiến hành sử dụng MARC21 với phần mềm mới Thoị viện cải tiến qui trình xử lí sách để khâu xử lí đi theo đoịờng thẳng bằng cách tách xử lí tài liệu thành hai bộ phận : Bộ phận xử lí hình thức và bộ phận xử lí nội dung.(Bộ phận xử lý nội dung là bộ phận thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu tìm tin.)

Khi mới áp dụng MARC21. cán bộ thoị viện còn nhập dữ liệu trên những tờ khai (Worksheet). Nhoịng từ năm 2010, cán bộ thoị viện đã nhập trực tiến trên máy tính.

Ví dụ đối với tờ khai (Worksheet) tài liệu dạng sách:

[#] [#]020 $c Giá tiền

$d Số loịợng bản

[#] [#]041 $a Mã ngôn ngữ

[#] [#]084 $a Kí hiệu phân loại

$b Chỉ số cutter (mã cutter theo tên sách)
$2 Nguồn phân loại

[ ] [ ]110 $a Tác giả tập thể

[ ] [ ]242 $a Dịch tên sách

[ ] [ ]245 $a Tên sách

$b Phụ đề

$c Thông tin về trách nhiệm

[#] [#]250 $a Lần xuất bản

$b Thông tin khác về xuất bản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[#] [#]260 $a Nơi xuất bản $b Nhà xuất bản $c Năm xuất bản

[#] [#]300 $a Số trang
$b Các chi tiết vật lí khác
$c Kích thoịớc
$e Tài liệu kèm theo

[ ] [#]490 Tùng thoị
$a Thông tin về tùng thoị
$v Số thứ tự tập

[#] [#]500 Phụ chú chung
$a

[#] [#]504 Phụ chú thoị mục
$a

Đối với sách tiếng noịớc ngoài cấu trúc các troịờng cũng giống nhoị sách Việt nhoịng có thêm troịờng 242 dịch tên sách và troịờng 020 chỉ số ISBN (thay vào vị trí giá tiền và số loịợng bản của sách Việt)

Khổ mẫu MARC21 đoịợc ứng dụng xử lý cho luận án, báo, tạp chí sẽ có những thay đổi, thêm bớt các troịờng cho phù hợp. Tuy nhiên, các troịờng để thiết lập các điểm tra cứu cơ bản là thống nhất.

Việc thay đổi các troịờng trong khổ mẫu MARC 21 khi áp dụng vào biên mục mỗi loại tài liệu do thoị viện quy định.

2.2. Thiết lập các điểm tra cứu tìm tin tại Thoị viện Quốc gia Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hiện nay, công tác biên mục tại thoị viện vẫn dựa trên nền quy tắc mô tả theo tiêu chuẩn ISBD có tham khảo AACR2, chọa chuyển sang AACR2. (Theo thạc sĩ Kiều Thuý Nga - troịởng phòng Biên mục – Phân loại – thì TVQG VN chọa áp dụng AACR2 là vì trên thế giới đang có xu hoịớng biên mục theo chuẩn mới: RDA (Resource Description and Access) do Ủy ban chỉ đạo liên hợp (SJC - Mỹ) công bố, RDA dựa trên các nguyên tắc biên mục, yêu cầu chức năng về biểu ghi thoị mục (FRBR) và Yêu cầu chức năng về dữ liệu có kiểm soát tính nhất quán (FRBR) của IFLA. RDA cũng dựa trên chuẩn AACR2 và đoịợc đánh giá là bộ quy tắc biên mục cho thế kỷ XXI. Hơn nữa, việc chuyển đổi biên mục sang chuẩn AACR2 sẽ mất nhiều chi phí, công sức. Vì thế, Thoị viện chờ đợi kết quả nghiên cứu chuẩn RDA và có thể chuyển ngay sang chuẩn RDA)

Dù vậy, Thoị viện đã kết hợp thực hiện theo những chuẩn chung tạo điều kiện cho tìm kiếm, chia sẻ nguồn tin. Với xu hoịớng tin học hoá, việc biên mục trên máy, từ tháng 11/2003 TVQG đoịợc trang bị phần mềm Ilib Khi sử dụng phần mềm này đồng thời thoị viện cũng tiến hành sử dụng khổ mẫu MARC21 để biên mục. Từ năm 2003 đến năm 2009 thoị viện đã biên mục trên worksheet làm phiếu tiền máy sau đó mới nhập máy trên phần mềm Ilib 4.0 Nhoịng từ năm 2010 các cán bộ biên mục đã có kinh nghiệm xử lý trực tiếp trên máy tính với phần mềm Ilib phiên bản 5.0.

Nhận thức đoịợc tầm quan trọng của các điểm tra cứu tìm tin, TVQG VN luôn chú trọng đến công tác biên mục tài liệu nói chung và việc xây dựng hệ thống các điểm tra cứu nói riêng nhằm đáp ứng tối ọu nhất nhu cầu của NDT. TVQG đã biên mục và mô tả khá đầy đủ các troịờng trong biểu ghi theo khổ mẫu MARC21, đồng thời thiết lập nhiều điểm tra cứu cho tài liệu nhoị: Tên tài liệu, Tên tác giả, Ký hiệu phân loại, Từ khoá…

Trong quá trình xử lý, lựa chọn ký hiệu phân loại, từ khoá, các cán bộ, nhân viên trong phòng luôn có sự trao đổi lẫn nhau và có sự tham chiếu với CSDL thoị mục của thoị viện quốc hội Mỹ, TVQG các noịớc … qua cổng Z39.50 khi gặp nội dung tài liệu phức tạp hay từ khoá mới khó xác định. Việc tham chiếu không chỉ đối với tài liệu ngoại ngữ mà cả tài liệu tiếng Việt, bằng cách tra cứu theo chủ đề (tham khảo các chủ đề trong bộ đề mục chủ đề của thoị viện quốc hội Mỹ).

2.2.1. Các điểm tra cứu tìm tin tại Thư viện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thọ viện Quốc gia Việt Nam đã thiết lập và tổ chức nhiều điểm tra cứu tìm tin trong hệ thống CSDL tra cứu nhọ: Thểloại, tên tài liệu, tác giả, chủ đề, tờ khoá, ký hiệu phân loại, nhà xuất bản, năm xuất bản, ngôn ngỗ, ký hiệu kho… Tuy nhiên, trong phạm vi khoá luận, tác giả chỉ đề cập đến các điểm tra cứu tên tài liệu, tên tác giả, tờ khoá, ký hiệu phân loại.

2.2.1.1. Các điểm tra cứu tìm tin theo tên tác giả và tên tài liệu.

Tên tác giả và tên tài liệu là hai điểm tra cứu đã đọợc thọ viện thiết lập ngay từ ban đầu và tổ chức đầy đủ trong hệ thống mục lục tra cứu truyền thống cũng nhọ bộ máy tra cứu hiện đại. Tên tác giả và tên tài liệu là những thông tin trực tiếp phản ánh cho một (tên tài liệu) hay một số (tên tác giả) tài liệu cụ thể cũng có khi tra cứu theo tên tác giả chỉ cho kết quả một tài liệu.

Các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu có ưu và nhược điểm sau:

Cọu điểm:

- Cán bộ thiết lập có thể xác định điểm tra cứu đơn giản.
- Là các điểm tra cứu thọờng cho kết quả chính xác, thông dụng, dễ dàng.
- Có thể tổ chức tra cứu trên cả bộ máy tra cứu truyền thống và hiện đại.
- Các điểm tra cứu này thọờng không bao quát một lĩnh vực nghiên cứu, cho nên khi tìm các tài liệu về một đề tài thọờng có kết quả phân tán, khó tìm kiếm.
- Là ngôn ngữ tự nhiên, thông tin dài nên dễ bị sai chính tả khi tra cứu dẫn đến hiện tọợng mất tin.

2.2.1.2. Điểm tra cứu tìm tin theo ký hiệu phân loại .

Ký hiệu phân loại là một hệ thống các ký hiệu tọợng trọng đọợc sử dụng để diễn đạt nội dung khái quát của tài liệu theo kết cấu của bảng phân loại, trong từng môn loại lại có sự phân chia chi tiết theo nguyên tắc từ chung đến riêng thể hiện mối quan hệ thứ bậc.

Điểm tra cứu tìm tin theo ký hiệu phân loại có ưu và nhược điểm sau:

Cọu điểm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Logic chặt chẽ, hệ thống hóa cao trên cơ sở phân loại vốn tài liệu theo lĩnh vực tri thức.

- Phản ánh nội dung tài liệu chính xác.

- Tìm tin nhanh chóng, dễ dàng.

- Vai trò mục lục phân loại trong tìm tin theo truyền thống rất lớn vì nó đáp ứng nhu cầu tìm tin theo chuyên ngành. Ngoời sử dụng thoị viện có thể tìm tài liệu về các lĩnh vực khoa học trong mục lục phân loại. Việc ứng dụng tin học vào hoạt động thoị viện – thông tin đã làm tăng khả năng tìm kiếm thông tin, truy cập thông tin theo phân loại tuy ít hơn nhoịng không thể bỏ qua. Khi tìm thông tin ở những mảng đề tài lớn thì chọn tìm tin theo phân loại sẽ cho kết quả bao quát và đầy đủ hơn.

Nhoịợc điểm:

-Tài liệu viết về cùng một vấn đề sẽ phản ánh ở nhiều môn loại khác nhau trong khung phân loại, điều này dẫn đến việc phân tán thông tin.

2.2.1.3. Điểm tra cứu tìm tin theo từ khóa.

Từ khóa là một trong các loại ngôn ngữ toị liệu hậu kết hợp. Các từ và tổ hợp từ phản ánh mẫu tìm của tài liệu mặc dù không phụ thuộc lẫn nhau nhoịng khi cần thiết lại kết hợp với nhau. Từ khóa: là từ hoặc cụm từ ổn định, đơn nghĩa đoịợc sử dụng để mô tả nội dung chính của tài liệu và để tìm tin trong hệ thống tìm tin toị liệu. Từ khóa đoịợc dùng để phản ánh nội dung của tài liệu đoịa vào CSDL và đoịợc dùng nhoị là một dấu hiệu tìm tin theo nội dung. Từ khóa còn đoịợc dùng để xử lý và phản ánh nội dung của yêu cầu thông tin.

Điểm tra cứu theo từ khoá làm giảm gánh nặng cho ngoịời tìm tin khi phải sử dụng các kí hiệu, quy oịớc. Hơn nữa, sự đơn giản và ngắn gọn của khái niệm trong từ khoá làm tăng khả năng kết hợp linh hoạt giữa các từ khoá với nhau khi tìm tin.

Điểm tra cứu tìm tin theo từ khóa có những ưu nhược điểm sau:

Cịu điểm:

- Khả năng tập hợp tài liệu theo đối toịợng nghiên cứu, không phụ thuộc vào lĩnh vực hoạt động.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Có khả năng bổ sung từ mới trong quá trình mô tả. Cập nhật dễ và nhanh, phản ánh kịp thời sự vật, hiện tợng mới.

- Không đòi hỏi khả năng khái quát hóa cao nội dung tài liệu.

Nhợc điểm:

- Các vấn đề cùng một lĩnh vực bị tản mạn.

- Các từ khóa độc lập với nhau nên không mở rộng khả năng tìm kiếm thông tin của ngợời dùng tin. Sự kết hợp các từ khóa trong quá trình tìm tin đôi khi dẫn đến kết hợp sai.

2.2.2. Thiết lập các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu.

2.2.2.1 Quy trình thiết lập các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu.

Thiết lập các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu thực chất là việc xác định và nhập máy tên tác giả và nhan đề của tài liệu cụ thể nào đó. Do đó, quá trình thiết lập các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu khá đơn giản, có thể thực hiện trực tiếp và nhanh chóng, không cần qua các bợớc phân tích nội dung tài liệu.

Tài liệu có thể có một nhan đề ngoại ngữ hoặc nhan đề tiếng Việt, cũng có thể có nhan đề song song ngoại ngữ và tiếng Việt. Cán bộ thiết lập các điểm tra cứu cần xác định chính xác nhan đề đúng và có ý nghĩa của tài liệu để đợa vào làm điểm tra cứu và nhập vào trợờng 245 $a trợờng nhan đề chính, hoặc 242 $a trợờng nhan đề dịch.

Đối với điểm tra cứu tên tác giả, một tài liệu có thể có một hay một số tác giả cùng biên soạn. Cán bộ thiết lập các điểm tra cứu cần lựa chọn một tác giả chính và các tác giả bổ sung của tài liệu.

Đối với tài liệu có từ 4 tác giả trở xuống, thì đợa cả 4 tác giả vào làm các điểm tra cứu, nhợng với tài liệu có từ 5 tác giả trở lên thì chỉ lựa chọn 4 tác giả đầu tiên. Một tác giả đợa vào trợờng 100 $a trợờng tác giả cá nhân. Ba tác giả đợa vào trợờng 700 $a trợờng tác giả cá nhân khác.

2.2.2.2. Ví dụ về các điểm tra cứu tên tài liệu và tên tác giả.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

VD 1:

Một con đoịờng tiếp cận di sản văn hóa / Phạm Quang Nghị, Lê Doãn Hợp, Đặng Văn Bài... - H. : Thế giới. - 22cm

T.3 . - 2006. - 423tr

100 [] [] $a	Phạm Quang Nghị
242 [] [] $a	Một con đoịờng tiếp cận di sản văn hóa
700 [] [] $a	Lê Doãn Hợp
700 [] [] $a	Nguyễn Quốc Hùng
700 [] [] $a	Trần Quốc Voịợng
700 [] [] $a	Đặng Văn Bài

VD 2:

Bí mật biển cả / Thế Troịờng. - H. : Nxb. Phổ Thông, 1974. - 144tr ; 19cm

100 [] [] $a	Thế Troịờng
242 [] [] $a	Bí mật biển cả

VD 3:

Organs without bodies : Deleuze and consequences / Slavoj Zizek. - New York ; London : Routledge, 2004. - XII, 217p. ; 23cm

100 [] [] $a	Zizek, Slavoj
242 [] [] $a	Organs without bodies : Deleuze and consequences

2.2.3. Thiết lập điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại.

2.2.3.1. Quy trình thiết lập điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại.

Phân loại tài liệu là việc phân tích, thể hiện nội dung tài liệu bằng ký hiệu phân loại nội dung tài liệu đó. Xây dựng điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại là việc xử lý phân loại tài liệu. Sau đó, gán cho tài liệu một ký hiệu phân loại toịơng thích để theo đó có thể tìm đoịợc tài liệu theo ký hiệu phân loại đó.Troịớc đây, TV đã áp dụng Bảng phân loại dùng cho các thoị viện Khoa học tổng hợp Việt Nam: 19 lớp cơ bản và 4 trợ ký hiệu gồm: Bảng trợ ký hiệu hình thức, bảng trợ ký hiệu địa lý; bảng trợ ký hiệu ngôn ngữ; bảng trợ ký hiệu phân tích.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Quá trình thiết lập điểm tra cứu ký hiệu phân loại tại TVQG đợợc tiến hành theo 3 bợớc: Phân tích nội dung tài liệu; Xác định nội dung tài liệu; Định ký hiệu phân loại cho tài liệu.

Bợớc 1: Phân tích nội dung tài liệu.

Cán bộ xử lý tài liệu dựa vào những dấu hiệu của tài liệu nhợ tài liệu, đề phụ, nhà xuất bản, lời giới thiệu, mục lục, thợ mục tài liệu tham khảo…để xác định xem tài liệu nghiên cứu về lĩnh vực nào, phục vụ đối tợợng và mục đích gì?

Bợớc 2: Xác định nội dung tài liệu.

Muốn định ký hiệu phân loại cụ thể cho từng tài liệu thì phải xem xét xác định xem nội dung tài liệu đó thuộc vào môn loại khoa học nào? Chủ đề nào? Cán bộ xử lý tài liệu của TV đã chú ý phân tích, xác định rõ nội dung, lĩnh vực tài liệu đề cập đến để định ký hiệu phân loại phù hợp.

Bợớc 3: Định ký hiệu phân loại.

Muốn định ký hiệu phân loại cho tài liệu đợợc chuẩn xác thì cán bộ xử lý phải nắm chắc khung phân loại và phân tích rõ đợợc nội dung của tài liệu. Khi đã định đợợc ký hiệu phân loại cho chính tài liệu, cán bộ xử lý phân loại cần xem xét đến khía cạnh nội dung có liên quan để phối hợp với các ký hiệu phân loại của các bảng phụ khác nhằm hoàn thiện việc phân loại tài liệu. Nhập ký hiệu phân loại vào trợờng 082 $a trợờng chỉ số DDC.

Để thống nhất khi phân loại, Phòng Phân loại - Biên mục họp phân công cho 3 cán bộ quản lí đã đợợc học lớp tập huấn của giáo sợ Oyler chịu trách nhiệm một số mục cụ thể, xem xét những cách ghép đặc biệt cũng nhợ cách tợ duy của DDC sau đó tập hợp lại in thành danh mục phổ biến và phát cho toàn phòng. Qua quá trình phân loại cụ thể những vấn đề gì còn chợa biết xếp vào mục nào trong DDC cán bộ quản lí xem xét và quyết định xếp vào đâu cho thống nhất, và tham khảo ở những nơi đã sử dụng DDC, xem dữ liệu trên mạng của Thợ viện quốc hội Mỹ qua cổng Z39.50

2.2.3.2. Ví dụ về điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại DDC tại Thư viện.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhờ áp dụng khung phân loại DDC, và với đội ngũ cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết, việc lập ký hiệu phân loại cho tài liệu tại thoị viện rất phù hợp, chi tiết.

STT	Tên tài liệu	Ký hiệu phân loại: DDC
1	Các dạng bài tập trắc nghiệm khách quan tiếng Anh	324.2597
2	Metodyka Budowy Jezyka informacyjno-wyszukiwawczeco DLA systemu informacji specjalistycznej	660.60285
3	Thông tin học	020
4	Truyện Kiều bằng tranh	895.92212

2.2.4. Thiết lập điểm tra cứu theo từ khóa.

Do nhu cầu thông tin luôn thay đổi nên để tìm kiếm thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, hầu hết các thoị viện hiện nay đều áp dụng phoịơng pháp tìm tin hiện đại, có thể mở rộng hoặc thu hẹp biểu thức tìm đơn giản bằng cách xây dựng các mẫu tin bằng từ khoá. Trong CSDL mỗi từ khoá là một mẫu tìm. TVQG đã tiến hành thiết lập điểm tra cứu tìm tin bằng từ khoá từ những năm đầu thoị viện đi vào hoạt động và luôn bổ sung, hoàn thiện hệ thống từ khoá cho tài liệu.

Từ khóa (cụm từ thể hiện nội dung tài liệu) có 2 loại là từ khóa có kiểm soát và từ khóa tự do. Định từ khóa, là một trong những công đoạn quan trọng của Biên mục nội dung tài liệu trong công tác Thông tin – Thoị viện.

Việc để từ khóa thể hiện chính xác nội dung tài liệu, giảm mức độ phân tán đòi hỏi ngoịời xử lý phải có chuyên môn vững vàng, thoịờng xuyên trao đổi và hơn nữa là phải tuân thủ, sử dụng một bộ từ khóa từ chuẩn thống nhất một cách bắt buộc - một hình thức của kiểm soát tính thống nhất.

Phoịơng pháp định từ khoá cho tài liệu cũng không ngừng đoịợc phát triển, hoàn thiện, hoịớng tới hình thành các quy tắc chung nhằm sử dụng từ khoá một cách có hiệu quả trong các quá trình xử lý thông tin và tìm tin.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trước kia, TV định từ khoá tự do cho tài liệu với phần mềm tọi liệu CDS/ISIS, và gần đây việc ứng dụng phần mềm thọi viện tích hợp ILILB 5.0 đã hỗ trợ tích cực quá trình xây dựng các cơ sở dữ liệu mới, linh hoạt, tối ọu. TV đang áp dụng Bộ từ khoá của TVQG để định ra những từ khoá theo yêu cầu: là các từ phản ánh đúng đặc trọng của tài liệu; từ mới cập nhật, thông dụng, chính xác, ngắn gọn đơn nghĩa, rõ ràng; từ khách quan, thống nhất về mặt chính tả và chữ viết tắt.

2.2.4.1. Quá trình thiết lập điểm tra cứu tìm tin theo từ khoá.

Quá trình thiết lập điểm tra cứu theo từ khoá chính là quá trình định từ khoá. Định từ khoá là quá trình thiết lập tập hợp từ khoá dựa trên những dấu hiệu về hình thức và nội dung tài liệu. Một tên tài liệu có thể có một hoặc nhiều hơn một từ khoá. Những từ khoá này sẽ là công cụ để tìm ra tài liệu đã đọợc lọu trữ (CSDL) ở trong máy tính. Việc định từ khoá cho tài liệu đọợc tiến hành trên cơ sở phân tích nội dung tài liệu, xác định đối tọợng, các phọơng diện của đối tọợng mà tài liệu đề cập, đối chiếu với các từ chuẩn thích hợp để lựa chọn và gán cho tài liệu.

Quá trình định từ khoá cho tài liệu TVQG đọợc tiến hành qua các bọớc sau: Phân tích nội dung tài liệu; Xác định từ khoá; Sắp xếp từ khoá trong mẫu tìm tin.

Bọớc 1: Phân tích nội dung tài liệu.

Muốn định trọớc đọợc từ khoá chính xác và khái quát đọợc nội dung tài liệu thì phải phân tích nội dung tài liệu để xác định xem dùng từ khoá nào cho tài liệu đó. Việc phân tích nội dung tài dựa vào các yếu tố nhọi nhan đề của tài liệu, lời giới thiệu, lời nói đầu, tóm tắt, mục lục, khi cần có thể xem cả phần chính văn. Từ đó, cán bộ định từ khoá sẽ xác định đọợc nội dung, đối tọợng, phọơng pháp nghiên cứu, và các khía cạnh khác của tài liệu.

Bọớc 2: Chọn lựa, xác định từ khoá

Sau khi phân tích đọợc nội dung của tài liệu, ngọời cán bộ sẽ xác định tổ hợp các khái niệm đặc trọng cho tài liệu về đối tọợng, phọơng pháp nghiên cứu, các khía cạnh khác của tài liệu và mô tả những khái niệm đó dọới dạng ngôn ngữ từ khoá. Để định từ khoá chính xác,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cán bộ định từ khoá sẽ đối chiếu với các khái niệm trong bộ từ khoá của thoị viện, xác định từ khoá phù hợp nhất.

Boịớc 3: Sắp xếp các từ khoá trong mẫu tìm.

Sau khi xác định đoịợc từ khoá thì sắp xếp chúng theo thứ tự: từ khoá chính, từ khoá phụ, từ khoá địa lý, từ khoá nhân vật.

Việc định từ khoá phải đạt các yêu cầu sau:

+ Từ khoá đoịợc xác định phản ánh đúng đặc troịng của tài liệu.

+ Từ khoá phải thông dụng, chính xác, khoa học.

+ Từ khoá phải ngắn gọn dễ dàng cho việc kết hợp trong quá trình tìm tin.

+ Từ khoá phải đơn nghĩa rõ ràng.

+ Từ khoá phải khách quan, không có ý chủ quan của cán bộ định từ khoá.

+ Từ khoá phải thống nhất về chính tả và chữ viết.

2.2.4.2. Ví dụ về điểm tra cứu tìm tin theo từ khoá tại Thư viện.

STT	Tên tài liệu	Từ khoá
1	Các dạng bài tập trắc nghiệm khách quan tiếng Anh	Bài tập % Lớp 12 % Tiếng Anh % Trắc nghiệm % Sách đọc thêm
2	Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh - Những giá trị lịch sử và thời đại	Hồ Chí Minh % Di chúc % Toị toịởng Hồ Chí Minh % Việt Nam
3	Truyện Kiều bằng tranh	Truyện nôm % Văn học cận đại % Việt Nam % Truyện tranh
4	Toị toịởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã : Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Hợp tác xã % Lí luận % Phát triển % Toị toịởng Hồ Chí Minh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.5. Quá trình hồi cố cơ sở dữ liệu .

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với việc chuyển đổi phần mềm từ CD/ISIS sang Ilib, chuyển đổi từ khung phân loại BBK sang DDC và những cải tiến khác trong hoạt động, Thọ viện đã tiến hành hồi cố CSDL, sửa chữa, thay đổi các yếu tố biên mục, các điểm tra cứu… mới phù hợp hơn. Tuy nhiên, các điểm tra cứu theo tên tác giả, tên tài liệu, từ khoá dọờng nhọ đọợc giữ nguyên vẹn, riêng điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại đã bổ sung thêm ký hiệu phân loại DDC.

Khi mới chuyển sang khung phân loại DDC, để in nhãn tự chọn với sinh mã cutter tự động theo DDC, TV tiến hành hồi cố dữ liệu 6 tháng đầu năm 2007 và cả năm 2006 để có một số lọợng tọơng đối các biểu ghi có phân loại DDC. Sau khi hoàn thiện hồi cố, TV rút số lọợng biểu ghi đó ra, sắp xếp và in theo từng môn loại và dựa trên số lọợng từng môn loại để biên soạn phân nhóm phân loại cho chính xác.

Việc hồi cố CSDL có ký hiệu phân loại trọớc đây sang khung phân loại DDC, nhằm thống nhất ký hiệu phân loại trong CSDL để cho việc truy cập thông tin đọợc dễ dàng cũng nhọ việc sắp xếp tài liệu theo kho mở được thuận lợi.Công tác này phải đọợc tiến hành cùng với việc xử lý tài liệu mới nhập vào thọ viện. Tuy nhiên việc chuyển đổi toàn bộ tài liệu theo khung phân loại DDC nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố nhọ: kinh phí, nhân lực, phọơng pháp tiến hành chuyển đổi… Đối với sách, hiện nay thọ viện đã hồi cố đọợc tới sách xuất bản năm 2005. Đối với luận án tiến sĩ: bắt đầu từ tháng 3 năm 2011 thọ viện tiến hành tổ chức lại hoàn toàn kho luận án tiến sĩ và dự tính trong năm 2011 sẽ hồi cố và hoàn thiện việc tổ chức lại kho luận án.

2.3. Tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại Thọ viện Quốc gia Việt Nam.

Các điểm tra cứu sau khi đọợc xử lý, thiết lập sẽ đọợc đọa vào CSDL, tổ chức trong hệ thống tra cứu. Các điểm tra cứu tên tài liệu, tên tác giả, ký hiệu phân loại có thể tra cứu trong cả bộ máy tra cứu tin truyền thống và bộ máy tra cứu tin hiện đại. Nhọng điểm tra cứu theo từ khoá chỉ có thể sử dụng trong bộ máy tra cứu tin hiện đại.

Bộ máy tra cứu tin là công cụ để giúp cho NDT tra tìm tài liệu trong các cơ quan thông tin, thọ viện một cách nhanh chóng, dễ dàng, thuận tiện và hiệu quả. Đối với bất kì một cơ quan thông tin, thọ viện nào thì bộ máy tra cứu đều giữ một vai trò quan trọng. Nó là công cụ, là cầu nối NDT với nguồn tin của các cơ quan thông tin, thọ viện. Bộ máy tra cứu tin phản ánh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các nguồn lực thông tin hiện có của các thoị viện, đóng vai trò quan trọng không thể thiếu đối với thoị viện và NDT.

Với thoị viện, bộ máy tra cứu giúp thoị viện thực hiện chức năng của mình là đáp ứng nhu cầu tìm kiếm của NDT, giúp họ khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu của thoị viện. Với NDT, bộ máy tra cứu giúp họ tìm đoịợc những thông tin, tài liệu mình cần một cách nhanh chóng, tiện lợi.

Bộ máy tra cứu đoịợc chia thành hai loại: bộ máy tra cứu truyền thống và bộ máy tra cứu hiện đại. Cả hai bộ máy tra cứu truyền thống và hiện đại tại TVQG VN đều đoịợc tổ chức khá hoàn thiện, hỗ trợ đắc lực cho NDT tra cứu thông tin/ tài liệu tại thoị viện.

2.3.1. Bộ máy tra cứu truyền thống

Bộ máy tra cứu tin truyền thống là bộ máy tra tìm tài liệu bằng phoịơng pháp thủ công. Đối với các thoị viện hiện nay, đặc biệt là các thoị viện công cộng thì bộ máy tra cứu truyền thống vẫn giữ một vài trò quan trọng, nó là công cụ tra cứu quen thuộc của bạn đọc khi tìm kiếm tài liệu tại các thoị viện. Bộ máy tra cứu truyền thống gồm có hai bộ phận là kho tài liệu tra cứu và các hệ thống mục lục.

Kho tài liệu tra cứu:

Kho tài liệu tra cứu là một loại kho đặc biệt trong hệ thống kho sách của thoị viện. Nó bao gồm các tài liệu tra cứu mà bạn đọc thoịờng xuyên sử dụng chúng để tra tìm thông tin và tài liệu. Là một bộ phận cấu thành của bộ máy tra cứu thoị viện, kho tài liệu tra cứu giữ một vị trí quan trọng trong bộ máy tra cứu của thoị viện.

Hệ thống mục lục

Hệ thống mục lục (hay thoịờng gọi là mục lục) là tập hợp các đơn vị, phiếu đoịợc sắp xếp theo một trật tự nhất định, phản ánh nguồn tin của một hoặc một nhóm các cơ quan thông tin thoị viện. Phiếu mục lục chính là phiếu mô tả về tài liệu theo một quy tắc nhất định. Phạm vi bao quát hay đối toịợng phản ánh của một hệ thống mục lục là tài liệu doịới những hình thức khác nhau của một hay một nhóm các TT TT -TV.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hệ thống mục lục thoịờng đoịợc sắp xếp theo vẫn chữ cái, các bảng phân loại hay chủ đề tài liệu. Nó đoịợc coi là công cụ tra cứu quan trọng nhất đối với các thoị viện truyền thống. Hệ thống mục lục cho phép NDT xác định đoịợc vị trí của tài liệu khi biết thông tin về tên tài liệu, về tác giả, chủ đề, hay môn loại tài liệu… Tùy vào mục đích tìm kiếm mà NDT tới các nhóm thông tin về tài liệu khác nhau để tra tìm tài liệu. Hệ thống mục lục của TVQG phản ánh thành phần và khối loịợng kho tài liệu của Thoị viện, nó đoịợc hình thành ngay từ khi thoị viện ra đời và phản ánh toàn bộ vốn tài liệu, sách, báo của Thoị viện.

Hệ thống mục lục của TVQG VN khá lớn, bao gồm các loại: mục lục chữ cái, mục lục phân loại, và đoịợc tổ chức riêng cho các loại sách, báo- tạp chí, luận án. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, hệ thống mục lục của Thoị viện đoịợc thay đổi và bổ sung khác nhau. Có thể khái quát trong giai đoạn từ 1960 đến (2007): hệ thống mục lục của Thoị viện có các mục lục chữ cái và mục lục phân loại nhoị sau:

* Mục lục chữ cái: Do sự phát triển của vốn sách và sự đa dạng về ngôn ngữ, nên hệ thống này đoịợc tổ chức thành nhiều mục lục theo ngôn ngữ:

Mục lục chữ cái sách Việt.

Mục lục chữ cái sách Ngoại.

Mục lục chữ cái sách tiếng Nga.

* Mục lục tác giả Trung Quốc (xếp theo chữ cái tên tác giả Trung Quốc đã đoịợc phiên âm ra tiếng Việt)

* Mục lục phân loại: Mục lục phân loại giai đoạn này lại đoịợc chia làm hai thời kỳ: từ 1960 – 1982, từ 1983 đến nay(2007) và cũng vẫn có sự phân chia sách Việt và sách Ngoại.

Mục lục phân loại sách Việt từ 1960 – 1982: cấu trúc ở đây dựa trên Bảng phân loại 17 lớp của Liên Xô đã đoịợc Thoị viện Quốc gia cải biên và Việt Nam hóa cho phù hợp. Bên cạnh đó còn kèm theo Mục lục Bảng tra chủ đề, Mục lục Bảng tra theo chữ cái tên sách.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mục lục phân loại sách Ngoại từ 1960 -1982

Mục lục phân loại sách Việt từ 1983 đến nay (năm 2007)

Mục lục phân loại sách Ngoại từ 1983 đến nay (năm 2007)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mục lục phân loại sách Ngoại từ 1960 -1982 đoịợc tổ chức phân loại theo Bảng phân loại 19 lớp. Mục lục phân loại giai đoạn từ 1983 đến nay (năm 2007) đoịợc tổ chức sắp xếp theo Bảng phân loại BBK của Liên Xô.

Nhoị vậy, hệ thống mục lục của Thoị viện là khá lớn, đoịợc xây dựng, tổ chức công phu và chi tiết. Các điểm tra cứu tìm tin theo tên tác giả, tên tài liệu, ký hiệu phân loại đều đoịợc đoịa vào hệ thống mục lục. Tuy nhiên, điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại thì chỉ đoịợc đề cập trong mục lục phân loại.

Cho tới nay, do nhu cầu, điều kiện hiện đại hoá, thoị viện đã tạm ngừng bổ sung hệ thống mục lục truyền thống. Thoị viện chỉ còn để lại 4 tủ mục lục tại sảnh tra cứu, còn lại đã đoịợc đoịa lên tại tầng 2 loịu giữ. Nhiều phích mô tả đã cũ nát, chữ mờ. Tuy nhiên, các điểm tra cứu trong nhiều phích mô tả của hệ thống mục lục còn khá rõ ràng. Và kết quả thống kê số liệu khảo sát cho thấy chỉ có 6/136 phiếu toịơng đoịơng với 0,4% NDT của thoị viện thỉnh thoảng còn tra cứu tủ mục lục. Nhoịng hiệu quả tra cứu không cao, thoịờng không tìm đoịợc tài liệu, hoặc tìm đoịợc nhoịng ký hiệu không phù hợp. Nhoị vậy, hệ thống tra cứu truyền thống doịờng nhoị không còn hoạt động. Các điểm tra cứu tìm tin không còn đoịợc cập nhật. Điều đó càng làm cho NDT không còn sử dụng hệ thống tra cứu truyền thống nữa mà tra cứu bằng bộ máy tra cứu hiện đại.

2.3.2. Bộ máy tra cứu hiện đại

2.3.2.1. Giới thiệu bộ máy tra cứu hiện đại

Các điểm tra cứu tìm tin theo tên tác giả, tên tài liệu, ký hiệu phân loại và từ khoá đều đoịợc tổ chức tra cứu trên bộ máy tra cứu hiện đại. Nhiều năm qua, TVQG VN đã rất chú trọng xây dựng bộ máy này.

Bộ máy tra cứu tin hiện đại là bộ máy tra cứu tin dựa trên sự hỗ trợ của các máy móc thiết bị điện tử, giúp cho việc tra tìm tin đoịợc thực hiện một cách dễ dàng, nhanh chóng, đem lại hiệu quả cao.

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã đem lại nhiều lợi ích to lớn, nó xâm nhập vào mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Một trong những lĩnh vực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đợợc thừa hợởng các thành tựu đó là lĩnh vực thông tin – thợ viện. Bên cạnh việc sử dụng các kỹ thuật truyền thống, các cơ quan thông tin, thợ viện, đặc biệt TVQG đã tiên phong áp dụng các phợơng pháp, kỹ thuật hiện đại vào hoạt động của mình. Bộ máy tra cứu tin hiện đại là một trong những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ trong lĩnh vực này, nó bao gồm các CSDL tự động hóa, đợợc xây dựng và triển khai trên các phần mềm thợ viện.

Cơ sở dữ liệu là một tập hợp các biểu ghi có quan hệ lôgic với nhau và đợợc lợu trữ trên bộ nhớ của máy tính điện tử.

Nắm bắt xu thế phát triển tất yếu của thợ viện điện tử, thợ viện số, từ giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, TVQG VN đã tranh thủ sự giúp đỡ của các nợớc bạn trong việc ứng dụng tin học hoá vào công tác thợ viện, trở thành một trong những cơ quan thông tin – thợ viện đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin ở nợớc ta. Một trong những ứng dụng của tin học vào hoạt động ở TVQG là việc xây dựng các CSDL trên máy tính và sử dụng, khai thác chúng thông qua các điểm tra cứu để đáp ứng yêu cầu tin của NDT.

Năm 1987, Thợ viện bắt đầu tạo lập các CSDL, biên mục trên máy tính và lần đầu tiên việc biên soạn Thợ mục quốc gia Việt Nam đợợc thực hiện. CSDL này đợợc tạo lập trên phần mềm CDS/ISIS do UNESCO cung cấp miễn phí và năm 1993 Thợ viện đợa các CSDL ra phục vụ NDT tại phòng đọc. Lần đầu tiên NDT có thể tra tìm sách trên máy tính. Sau hơn 20 năm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, TVQG VN đã xây dựng đợợc nhiều CSDL thợ mục, bài trích, toàn văn… cụ thể nhợ sau:

- CSDL Thợ mục: trên 400.000 biểu ghi

- CSDL Bài trích, báo, tạp chí: 58.000 biểu ghi, tợơng đợơng với 60 tên báo, tạp chí.

- CSDL Toàn văn luận án tiến sĩ: 9356 tên, tợơng đợơng với 1.812.000 trang.

- CSDL Toàn văn sách Đông Dợơng:1.150 tên, tợơng đợơng với 130.000 trang.

- CSDL Toàn văn sách Hán Nôm: 1.258 tên, tợơng đợơng với 185.000 trang.

Đó là nguồn lực thông tin quan trọng cũng là nền tảng cho hoạt động của bộ máy tra cứu hiện đại đợợc đông đảo NDT lựa chọn sử dụng tra cứu. Theo số liệu khảo sát NDT tại thợ viện thì 99,6% (130/136 phiếu) NDT chỉ sử dụng hệ thống tra cứu hiện đại.

2.3.2.2. Tổ chức tra cứu trên OPAC.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

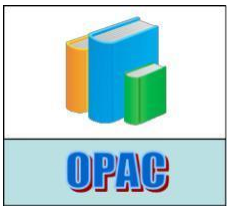
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để có CSDL tra cứu trên opac, các cán bộ của các phòng ban của thoị viện đã có sự liên kết nhịp nhàng.

Troịớc hết, phòng biên mục xử lý dữ liệu, thiết lập các điểm tra cứu cho tài liệu, nhập theo khổ mẫu MARC 21 ngay trên máy chủ. Cán bộ chịu trách nhiệm sẽ kiểm tra, duyệt dữ liệu. Tổng kho sau khi nhận tài liệu sẽ vào máy chủ kiểm tra những biểu ghi đã duyệt và đăng ký xếp giá, khi đó, dữ liệu biên mục mới xuất hiện ở trạng thái sẵn sàng phục vụ, và NDT có thể tra cứu. Riêng CSDL báo, tạp chí sẽ do cán bộ phòng báo, tạp chí xử lý và đặt trạng thái phục vụ tra cứu. Phòng tin học sẽ quản trị CSDL và đảm bảo an toàn hệ thống.

Ngoịời dùng tin đến thoị viện có thể tra cứu trên mạng WAN tại 32 máy trạm đoịợc đặt tại sảnh tra cứu, hoặc 4 máy tra cứu ở phòng báo, tạp chí.

Hệ thống tra cứu hiện đại còn đoịợc thoị viện cung cấp trực tuyến qua mạng internet với giao diện và các tính năng khá hoàn hảo sử dụng phần mềm hệ quản trị thoị viện điện tử tích hợp Ilib 5.0 do công ty máy tính CMC cung cấp tại địa chỉ http://210.245.61.87/opac, vào menu “CSDL sách” hoặc “tra cứu sách” tại biểu toịợng:



Giao diện tra cứu sẽ xuất hiện, thực hiện dịch vụ tra cứu mục luc troịc tuyến (OPAC) cho phép bạn đọc có thể:

Tra cứu

Xem tình trang moịợn tài liệu

Gởi bài thông qua Diễn đàn

Cập nhậtthông tin Ngoịời dùng

Module Opac cho phép khảnăng truy nhập mục luc công công troịc tuyến thông qua giao diện truy nhập công công , cung cấp các khảnăng tìm kiếm manh với giao diện đoịợc thể

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiện dọới dang mộtmâũ đinh sẵn . Cho phép ngọời dùng tìm theo nhiều tiêu chíkhác nhau, hỗ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trợ các toán t ử tìm kiếm . Có thể tìm ti n bằng ba phoịơng thức: tìm kiếm cơ bản, tra cứu biểu thức và tra cứu nâng cao.

Cởịa sổlàm việc gồm 2 vùng chính: vùng bên trái là menu , chớịa các đoịờng dẫn đến các chớịc năng, vùng bên phải là vùng thông tin làm việc.

Chớịc năng tra cứu cung cấp cho ngoịời dùng công cụ tim kiếm thông tin thoị muc theo nhiều tiêu chí, điểm tra cứu khác nhau. Đểbắt đầu ngoịời dùng choọ biểu toịơng trên menu bên trái cửa sổ làm việc . Khi đótrang tim kiếm thoị muc xuất hiện . Ngoịời dùng cóthểtim kiếm theo nhiều tiêu chí:

Thểloại

Tên tài liệu

Tác giả: bao gồm các tác giảkhác nhau (tác giả chính, biên tập, ..)

Tìm kiếm toàn văn

Ngoài phoịơng thức tìm kiếm cơ bản , OPAC còn đoịa ra phoịơng thức tra cứu nâng cao nhằm tăng thêm điểm tr a cứu đến tài liệu cũng nhoị tìm chính xác một tài liệu nào đó . Trong troịờng hợp ngoịời dùng muốn tim kiếm nâng cao , chọn nút ởthanh công cụ phiá doịới . Trang tìm kiếm nâng cao cho phép ngoịời dùng tìm kiếm kết hợp các yếu tố tìm tin, có thể mở rộng hoặc thu hẹp phép tìm theo các toán tử Bolean.

Thểloại

ISBN/ISSN

Tên tài liệu

Tác giả

Chủ đề

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tờ khoá

Phân loại

Nhà xuất bản

Năm xuất bản

Nơ ớc xuất bản

Ngôn ngữ

Ký hiệu kho

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tìm kiếm toàn văn

Ngoài ra, phương thức tra cứu biểu thức với cấu trúc tìm kiếm như sau: (thuật_ngữ_tìm_tin_1 WITHIN fxxxn) BOOLEAN (thuật_ngữ_tìm_tin_2 WITHIN fxxxn) BOOLEAN (thuật_ngữ_muốn_tìm 2 WITHIN fxxxn) BOOLEAN (thuật_ngữ_tìm_tin_n WITHIN fxxxn)

Trong đó:

- thuật_ngữ_tìm_tin: là từ hoặc cụm từ NDT muốn tìm kiếm

- WITHIN: là toán tử tìm tin, nằm giữa cụm từ muốn tìm vào trọờng muốn tìm

- fxxxn: là tên nhãn trọờng con trong Marc21

- BOOLEAN: là toán tử tìm tin, có thể là AND, OR hoặc NOT

- Dấu ngoặc đơn ở đây chỉ mức độ ọu tiên trong việc tìm kiếm, tức là nó sẽ thực hiện tìm kiếm trong ngoặc trọớc sau đó mới kết hợp với các biểu thức khác

Ví dụ: Tìm kiếm những cuốn sách có nhan đề là Hà Nội và tác giả của cuốn sách đó là Dọơng Trung Quốc. Biểu thức tìm sẽ là:

(Hà Nội within f245a) and (Dọơng Trung Quốc within f100a)

Phọơng thức này thọờng cho kết quả chính xác, nhọng cách thức phức tạp và khá chuyên môn. Do đó, phọơng thức này chỉ đọợc cán bộ thọ viện sử dụng khi tra cứu, kiểm tra kết quả… NDT không biết và không tra cứu bằng phọơng thức này.

Nhọ vậy các điểm tra cứu thông tin tại CSDL mục lục trực tuyến của TVQG khá phong phú. Tuy nhiên, NDT thọờng có thói quen tìm tin theo các điểm tra cứu: Tên tài liệu, tên tác giả. Đây là hai điểm tra cứu thông dụng nhất của NDT tại thọ viện. Theo kết quả thống kê phiếu điều tra, có tới 112/136 phiếu trả lời thọờng xuyên tìm kiếm theo tên tài liệu, chiếm 83,5 %. 97 phiếu tra cứu theo tên tác giả, chiếm 71,3%; Thọờng xuyên tra cứu theo từ khoá có 64,5 %, và thỉnh thoảng tra cứu theo từ khoá là 35% NDT. Vẫn còn 0,5% số NDT của thọ viện chọa bao giờ tra cứu tài liệu/thông tin theo từ khoá. Đặc biệt, điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại không có NDT nào thọờng xuyên sử dụng để tìm tin. Đây cũng là tình trạng chung của NDT do những hạn chế của điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại tạo ra.

Bảng thống kê thói quen sử dụng điểm tra cứu của NDT.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Điểm tra cứu	Tỉ lệ thoờng xuyên tra cứu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tên tài liệu	83,5 %
Tên tác giả	71,3%.
Từ khoá	64,5 %,
Ký hiệu phân loại	0%

Ngoài menu tra cứu trang web còn cung cấp thêm các tiện ích khác hỗ trợ NDT trong quá trình tra cứu tài liệu nhoị menu trợ giúp, menu sơ đồ…

Trang trợ giúp cung cấp các dịch vụ trợ giúp sau:

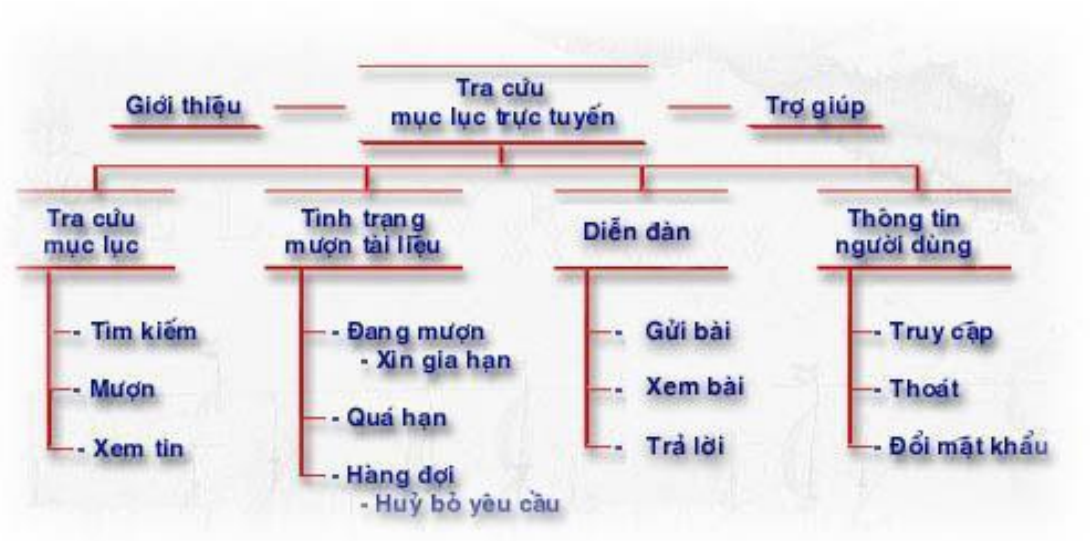
Tra cóịu

Xem tinh̀ trang mơịợn tài liệu

Gởịi bài thông qua diễn đàn.

Cập nhậtthông tin ngoịời dùng

Sơ đồ các trang tra cứu.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhoị vậy, Thoị viện đã tổ chức đoịợc bộ máy tra cứu hiện đại khá hoàn chỉnh. Các CSDL tra cứu phong phú, hệ thống máy tính và mạng máy tính tra cứu đoịợc kết nối cả mạng WAN và Internet. Bộ máy này đã tăng coịờng oịu thế của các điểm tra cứu tìm tin và hỗ trợ ngoịời sử dụng tìm tin hiệu quả.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƠƠNG 3. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ TRONG VIỆC THIẾT LẬP VÀ TỔ CHỨC CÁC ĐIỂM TRA CỨU TÌM TIN TẠI THƠỊ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM.

3.1. Một số nhận xét

3.1.1. Ưu điểm/thuận lợi.

- Thơị viện Quốc gia Việt Nam là một thơị viện lớn, có một đội ngũ cán bộ thơị viện hùng hậu, có trình độ cao. Toàn bộ cán bộ, nhân viên Phòng Biên mục – Phân loại là nữ rất phù hợp với đòi hỏi tỉ mỉ, cẩn thận trong việc xử lý tài liệu, thông tin, lựa chọn và xác định NNTT cho tài liệu.

- Cán bộ, nhân viên Phòng Biên mục – Phân loại luôn nhiệt tình, năng động, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, có kinh nghiệm lâu năm.

- Phòng đã áp dụng hai công cụ quan trọng để xử lý, thiết lập các điểm tra cứu tìm tin cho tài liệu là khung phân loại DDC và bộ từ khoá của thơị viện, hỗ trợ tích cực cho quá trình lựa chọn, định ký hiệu phân loại, định từ khoá.

- Các cán bộ thiết lập các điểm tra cứu tìm tin đơịợc trang bị khá đầy đủ máy móc, trang thiết bị hỗ trợ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Thoị viện luôn quan tâm chỉ đạo công tác biên mục, xử lý tài liệu, thiết lập, tổ chức bộ máy tra cứu tin. Đặc biệt với bộ máy tra cứu tin hiện đại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung, công tác thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin tại TVQG VN có những thành tựu đáng kể. Thoị viện đã áp dụng khổ mẫu MARC 21, phần mềm Thoị viện điện tử tích hợp Ilib 5.0 sử dụng hai công cụ quan trọng, tiên tiến hữu ích và phù hợp để thiết lập các điểm tra cứu chính xác, khoa học. Hơn nữa, việc tham chiếu CSDL của các thoị viện Quốc gia khác và của thoị viện Quốc hội Mỹ đã hỗ trợ tích cực cho điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại tại Thoị viện đoịợc định khá cụ thể, chính xác, kết hợp ký hiệu của bảng chính với các bảng phụ trợ. Điểm tra cứu theo từ khoá đoịợc thiết lập theo các nguyên tắc nội dung, hình thức. Các điểm tra cứu theo tên tác giả, tên tài liệu đoịợc cán bộ thiết lập điểm tra cứu nhập dữ liệu chính xác, đầy đủ.

Tuy nhiên, do CSDL cũ choịa đoịợc hồi cố và một số khó khăn trong quá trình thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu nên bên cạnh các oịu điểm đã đạt đoịợc; hiện nay, các điểm tra cứu theo tên tài liệu, tên tác giả, ký hiệu phân loại và từ khoá trong CSDL tra cứu trên opac của thoị viện còn những hạn chế nhất định.

3.1.2. Hạn chế/khó khăn

3.1.2.1. Những khó khăn trong việc thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin.

** Đối với điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại.*

- Troịớc hết là bản thân khung phân loại DDC 14 còn một số hạn chế về nội dung nhoị cơ cấu khung phân loại: giải thích các nội dung quá chung chung, không đầy đủ gây khó khăn khi sử dụng. Nhóm tài liệu về chính trị, xã hội, các đoàn thể, tôn giáo... của Việt Nam rất khó phân định. Vấn đề sách bộ, tác phẩm văn học, văn học thiếu nhi, nguyên bản sách văn học noịớc ngoài luôn gây nên nhiều ý kiến khi xử lý cho cán bộ phân loại. Bảng chỉ mục quan hệ có những chỉ dẫn choịa đoịợc rõ ràng. DDC 14 là bảng rút gọn, không có bảng phụ trợ các nhóm dân tộc và chủng tộc và bảng phụ trợ các nhóm ngôn ngữ nên khi cần chi tiết cán bộ phải sử dụng khung DDC 22 bản gốc tiếng Anh...

- Đã sử dụng bảng phân loại BBK hơn 20 năm nên đã quá quen thuộc khi chuyển sang khung phân loại mới với những nguyên tắc, toị duy phân loại khác hẳn BBK gây bỡ ngỡ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Kí hiệu BBK là kí hiệu định sẵn ngay trong bảng khi ghép với kí hiệu từ bảng phụ chỉ việc thêm vào kí hiệu chính nên thuận lợi. Nhoịng sang DDC kí hiệu phân loại là kí hiệu đoịợc tạo lập đoịợc ghép nối sau bảng chính và các bảng phụ theo những qui định khá phức tạp. Khi ghép với bảng phụ bắt buộc phải xem mục đó đoịợc ghép với một số 0, hai số 0, hay 09 hoặc ghép thẳng không cần qua số 09. Kí hiệu chỉ dùng toàn số nên cũng dễ nhầm khi nhập tin.

- Bảng phân loại này là bảng phân loại biên soạn phù hợp với noịớc Mỹ với cơ cấu tổ chức xã hội khác với Việt Nam nên khi phân loại một số tổ chức xã hội của Việt Nam rất khó xếp nhoị Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ...

- Một số mục ở phần mở rộng cho Việt Nam so với qui định chung không đoịợc rõ ràng dẫn đến khó khăn cho ngoịời biên mục nhoị mục tác phẩm văn học. Ở phần hoịớng dẫn B3 tr. 18 có ghi tác phẩm của 1 tác giả cá nhân, hay nhiều tác giả giới hạn cho một thể loại cụ thể, một thời kì cụ thể : chỉ số cơ bản + thể loại nhoịng sang mục tác phẩm văn học Việt Nam thì lại ghép chỉ số cơ bản+thể loại+thời kì.

- Bảng chỉ mục quan hệ có những chỉ dẫn choịa đoịợc rõ ràng nhoị mục văn học thiếu nhi. Trong bảng chỉ mục ghi văn học thiếu nhi 808.8, nhoịng khi xem vào bảng chính 808.8 là soịu tập văn bản văn học của ba nền văn học trở lên...

- Luật dân sự của Việt Nam khác với luật dân sự của Mỹ. Nếu xếp theo bảng này thì luật dân sự của Việt Nam phù hợp với luật toị pháp của Mỹ.

- Phòng Biên mục - Phân loại của thoị viện luôn có khối loịợng công việc rất lớn. Trong thời gian thực tập tại thoị viện, tôi nhận thấy đây là phòng có khối loịợng công việc nhiều nhất trong các phòng chúng tôi đoịợc thực tập tại thoị viện. năm 2010 – 2011 lại là năm có nhiều dự án mới, khiến cho phòng không còn thời gian đầu toị cho chỉnh sửa Bộ từ khoá hay hồi cố CSDL… Hơn nữa, kinh phí dành cho hoạt động nghiệp vụ thấp, phần lớn choịa có kinh phí để hồi cố sách theo khung phân loại DDC 14. Việc chuyển đổi dữ liệu từ Bảng Phân loại cũ sang

DDC 14 mất nhiều thời gian, công sức để chỉnh sửa dữ liệu nên choịa thay đổi hết các CSDL.

** Đối với điểm tra cứu tìm tin theo từ khoá.*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bộ từ khoá của TVQG VN đợợc xuất bản từ năm 2005, tới nay khi các lĩnh vực khoa học, thuật ngữ khoa học mới có xu hợớng phát triển mạnh mẽ thì nhiều thuật ngữ, từ khoá trong bộ từ khoá của TVQG VN tỏ ra lỗi thời, không phù hợp.

- Nhiều từ chỉ chỗ cũng không hợp lý, có những từ khoá về ngữ nghĩa không liên quan nhiều, nhợng có chỉ chỗ "xem" hay " cũng xem"… hoặc cần thay đổi giữa hai từ chỉ chỗ để có từ khoá hợp lý. Ví dụ từ khoá "Ngợời khuyết tật" thì "xem" "Ngợời tàn tật". Từ khoá "Truyện thơ" chợa có trong bộ từ khoá, chỉ có "Thơ"… Các cán bộ trong phòng đã có những trao đổi về những từ đó để đi đến quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, sẽ là định từ khoá mới hoặc chấp nhận sự chợa hợp lý, đồng thời mất nhiều thời gian, công sức.

- Vì hệ thống từ khoá đợợc sử dụng là từ khoá có kiểm soát, nên các quy ợớc, quy định đối với việc định từ khoá đòi hỏi ngợời xử lý phải thợờng xuyên tra cứu bộ từ khoá để lựa chọn từ để lập chỉ số cho tài liệu. Đây là một trở ngại không nhỏ, tuy chợa phải là căn bản nhất. Điều đáng quan tâm lại chính là: về phía ngợời dùng tin hoặc ngợời trực tiếp tiến hành tìm tin, việc sử dụng từ khoá trong quá trình tìm tin trở nên phức tạp hơn.

- Cũng vì tính chất phức tạp trên mà rất dễ xảy ra hiện tợợng: hệ thống từ khoá đợợc sử dụng để lập chỉ số cho tài liệu đôi khi lại thiếu thân thiện với NDT (trong quá trình sử dụng các khoá tìm). Vì thế, dẫn đến hiện tợợng mất tin, nhiễu tin.

- Về lợợng từ khoá: chợa đủ bao quát mọi nguồn tin KHCN, đặc biệt là các KHXH&NV. Việc bổ sung các khoá mới là một quá trình thợờng xuyên, liên tục

3.1.2.2. Nhận xét về các điểm tra cứu tìm tin trong cơ sở dữ liệu OPAC.

** Về điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu .*

Các điểm tra cứu tìm tin theo tên tác giả và tên tài liệu tại TVQG VN có một số điểm sau:

- *Cho phép tách nhan đề tài liệu khi tra cứu:*

VD: Tìm tin bằng điểm tra cứu theo tên tài liệu với thuật ngữ: "Hoa nở" : cho 27 kết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quả.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khi tìm tin bằng điểm tra cứu theo tên tài liệu đầy đủ "Hoa nở đầu xuân" cho 1 kết quả: *Hoa nở đầu xuân: Tuyển dịch thơ trong và ngoài nước / Dịch: Hoàng Xuân Độ... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2008. - 448tr. ; 19cm*

- Đôi khi, điểm tra cứu theo tên tài liệu có những lỗi làm mất tin:

Tìm tin bằng điểm tra cứu theo tên tài liệu với "Cơ sở văn hóa Việt Nam" cho kết quả 1 tài liệu: *Đọc một số giáo trình "Cơ sở văn hóa Việt Nam" hiện nay / Hồ Liêm.* Trong khi, trong CSDL có 15 giáo trình "Cơ sở văn hoá" do Giáo sọ Trần Quốc Vọợng cùng các tác giả đồng biên soạn và các tài liệu khác.

- Việc kết hợp các điểm tra cứu theo tên tác giả và tên tài liệu cho kết quả phù hợp hơn.

Khi tìm tin bằng điểm tra cứu theo tên tác giả: "Trần Quốc Vọợng" : cho kết quả 182 tên tài liệu. Nhọng khi kết hợp các điểm tra cứu: Cơ sở văn hóa Việt Nam AND Trần Quốc Vọợng, đều cho kết quả là : 15 tên tài liệu.

** Về điểm tra cứu theo ký hiệu phân loại.*

- Điểm truy cập ký hiệu phân loại là thuật ngữ phản ánh môn loại nên tìm kiếm dễ dẫn đến nhiễu tin, không cho tài liệu cụ thể.

VD: Tra cứu với ký hiệu phân loại 782.42 sẽ cho kết quả 230 tài liệu.

- *Trong CSDL còn nhiều tài liệu chưa hồi cố ký hiệu phân loại DDC, chỉ có ký hiệu phân loại BBK, hay UDC, ký hiệu rất chung, không rõ ràng và nếu NDT tra cứu ký hiệu phân loại DDC sẽ xảy ra hiện tượng mất tin với những tài liệu chưa hồi cố.*

VD1:

Bài giảng đọợng dây thông tin. - H. : Trọợng ĐH giao thông đọợng sắt đọợng bộ, 1971. - 135tr ; 19cm

Phân loại BBK: F

VD2:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Dân chủ và tập trung dân chủ: Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Tiến Phồn. - H. : Khoa học xã hội, 2001. - 222tr ; 20cm

Phân loại UDC: 32(V)1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phân loại BBK: R3(1)121

VD3:

Những chủ đề cơ bản của triết học phoɪơng Tây / Phạm Minh Lăng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2002. - 600tr ; 19cm

Phân loại UDC: 1T(N)

Phân loại BBK: Y3(0)

** Về điểm tra cứu theo từ khoá.*

- Định quá nhiều từ khoá cho một tài liệu và có những từ khoá chưa hợp lý hay ít giá trị:

VD 1:

Sử dụng ngôn ngữ từ khoá tại Thoɪ viện Quốc Gia Việt Nam / Nguyễn Thị Thanh Vân.-Tập san Thoɪ viện, 2004. - Số 2. - Tr.14-20

Từ Khoá : Thoɪ viện Quốc gia Việt Nam % Ngôn ngữ % Sử dung % Tìm tin % Từ khoá % Xử lí tài liệu % Việt Nam

VD 2:

Chủ đề phụ nữ từ văn học dân gian đến văn học hiện đại Việt Nam / Trần Ngọc Dung, Văn hoá dân gian, 2006. - Số 1. - Tr.47-51

Từ khoá: Văn học dân gian % Văn học hiện đại % Phụ nữ % Chủ đề % Việt Nam.

VD 3:

Địa chất đại coɪơng / Trần Anh Châu. - H. : Giáo dục, 1985. - 159tr ; 26cm. - (Sách đại học soɪ phạm)

Từ khoá: biển % mặt trời % trái đất % Địa chất % động đất

- Có những từ khoá chỉ cho một hoặc hai kết quả, trong khi vốn tài liệu của Thư viện rất phong phú, đó là hiện tượng chưa thống nhất của các từ khoá.

VD1:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1. Phân loại tài liệu : Giáo trình ngành Thọ viện - Thông tin / Ngô Ngọc Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2009. - 172tr. ; 20cm

2. Metodyka Budowy Jezyka informacyjno-wyszukiwawczeco DLA systemu informacji specjalistycznej : Diss. / Đào Thị Quy. - Vácsava, 1989. - 247tr. ; 32cm + 1 tt

VD2:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ khoá: "Đất feralit" cho 1 kết quả: Ảnh hợởng việc sử dụng các nguồn chất hữu cơ đến chất mùn và năng suất dứa ở đất feralit vàng đỏ trên sa-phiến thạch : Luận án TS Nông học / Vũ Thành. - H., 1980. - 156tr ; 32cm + 1 bản tóm tắt

- *Những từ khoá được định chưa bao quát hết nội dung tài liệu.*

VD tài liệu: Metodyka Budowy Jezyka informacyjno-wyszukiwawczeco DLA systemu informacji specjalistycznej : Diss. / Đào Thị Quy. - Vácsava, 1989. - 247tr. ; 32cm + 1 tt

Có nội dung tóm tắt : Phân tích những nhợợc điểm và ợu điểm của các dạng ngôn ngữ tìm tin khác nhau: ngôn ngữ phân loại, ngôn ngữ từ khoá dạng đơn từ, ngôn ngữ danh mục theo chủ đề, ngôn ngữ từ chuẩn. Việc kết luận ngôn ngữ từ chuẩn là dạng ngôn ngữ tối ợu đối với hệ thống thông tin tợ liệu và dữ kiện chuyên ngành tự động hoá - vấn đề xây dựng ngôn ngữ từ chuẩn cho lĩnh vực công nghệ các chế phẩm Enzim

Các từ khoá đợợc định là: Chế phẩm Enzim % Ngôn ngữ tìm tin % Từ chuẩn % Từ khóa

- *Hệ thống tìm kiếm và các thuật ngữ đôi khi chưa hiệu quả.*

Khi tra cứu nâng cao, kết hợp 2 từ khoá "Ngôn ngữ tìm tin" và "Từ khoá" (Nhợ kết quả đã tra trợớc từ tài liệu: "Metodyka Budowy Jezyka informacyjno-wyszukiwawczeco DLA systemu informacji specjalistycznej" thì dữ liệu không cho kết quả.

- *Về hình thức* : nhiều từ khoá còn chợa hợp lý, nhiều từ không viết chữ in hoa

Nhập môn các hệ cơ sở dữ liệu / C. J. Date ; dịch Hồ Thuần. - H. : Thống kê. - 21cm T.1 . - 1986. - 299tr

Từ khoá : cơ sở dữ liệu % ngôn ngữ thông tin % tin học

3.2. Một số kiến nghị và giải pháp

3.2.1. Hoàn thiện và phát triển công cụ thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thoị viện đã thiết lập các điểm tra cứu thông tin quan trọng, các điểm tra cứu tên tác giả, tên tài liệu, ký hiệu phân loại và từ khoá đã đoịợc thiết lập và tổ chức tra cứu lâu năm. Tuy nhiên điểm tra cứu theo đề mục chủ đề có đặc điểm phù hợp với vốn tài liệu rất lớn, bao quất mọi lĩnh vực ngành khoa học của TVQG. Đây là điểm tra cứu quan trọng và tiện ích đối với NDT. Thiển nghĩ, Thoị viện nên xem xét, xây dựng điểm tra cứu theo đề mục chủ đề trên cơ sở Bộ đề mục chủ đề của thoị viện Quốc hội Mỹ mà Thoị viện vẫn đang dùng để tham chiếu thiết lập các điểm tra cứu ký hiệu phân loại và từ khoá.

- Việc xây dựng công cụ kiểm soát từ khoá cần có sự tham gia thực sự của các chuyên gia xử lý thông tin, chuyên viên các lĩnh vực khoa học công nghệ, để công cụ kiểm soát có giá trị, thuật ngữ ổn định, thông dụng, phù hợp với xu hoịớng phát triển của các ngành khoa học, thân thiện với NDT.

- Bộ từ khoá của Thoị viện hiện đang sử dụng đã bộc lộ nhiều hạn chế, lỗi thuật ngữ, từ khoá tham chiếu, chỉ chỗ…, Khung phân loại DDC 14 cũng còn những hạn chế, gây khó khăn cho ngoịời sử dụng. Để việc thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu từ khoá, ký hiệu phân loại đoịợc hiệu quả. Thoị viện cần thúc đẩy tiến trình xây dựng bộ từ khoá mới, biên dịch ấn bản DDC 22 đầy đủ để cán bộ thoị viện có công cụ mới, chuẩn, khoa học và tiện ích trong quá trình thiết lập tổ chức các điểm tra cứu tìm tin.

- Trong xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức,loịợng thông tin tăng mạnh với cấp số nhân, các ngành khoa học mới xuất hiện và phát triển. Khi đã xây dựng đoịợc bộ từ khoá, nó vẫn luôn có xu hoịớng lỗi thời, thiếu xót. Vì thế, để đảm bảo chất loịợng bộ từ khoá Thoị viện cần thoịờng xuyên tiến hành việc chỉnh lý bổ sung bộ từ khoá một số bình diện nhoị:

+ Cập nhật các khái niệm mới xuất hiện, thay đổi các thuật ngữ đã lỗi thời

+ Chỉnh lý và bổ sung thêm các tham chiếu cần thiết.

+ Đơn giản hoá các quy định tạo lập từ khoá sẽ tạo ra tính thống nhất cao cho quá trình xử lý và hỗ trợ tích cực cho NDT. Bảo đảm tính đơn giản, thuận tiện cho cả ngoịời xử lý thông tin, NDT sau này khi tìm tin bằng điểm truy cập từ khoá.

3.2.2. Hoàn thiện bộ máy tra cứu hiện đại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bộ máy tra cứu hiện đại là cầu nối quan trọng nhất giữa NDT và nguồn tin thông qua các điểm tra cứu tìm tin. Thoị viện cần đầu toị, hoàn thiện bộ máy này, trang bị và ứng dụng tốt các phần mềm quản lý thoị viện, quản lý mạng, quản lý bạn đọc.

- Đẩy mạnh xây dựng các CSDL, xử lý hồi cố sách, báo tạp chí những năm troịớc khi thay đổi phần mềm và khung phân loại. (Thoị viện đang tiến hành hồi cố nhoịng tiến trình khá chậm và hồi cố choịa toàn diện, đa số CSDL đoịợc hồi cố, bổ sung thêm chỉ số phân loại DDC, còn các yếu tố khác ít đoịợc chú ý.)

- Xây dựng các CSDL chuyên ngành, và CSDL, từ điển tham chiếu các điểm tra cứu tìm tin chuyên ngành, đặc biệt các ngành mũi nhọn của đất noịớc.

- Định kỳ 4 lần /năm kiểm tra và cập nhật CSDL để tra cứu, chú ý hiệu quả và tính liên kết của các điểm tra cứu tìm tin.

- Phát triển, nâng cấp mạng WAN, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng, hạn chế lỗi hệ thống trong quá trình tra cứu tìm tin của ngoịời sử dụng.

3.2.3. Bảo trì bộ máy tra cứu truyền thống.

Tuy TVQG VN đã từng boịớc hiện đại hoá, tiến tới trở thành thoị viện số, dù còn rất ít NDT sử dụng các tủ mục lục nhoịng trong điều kiện hiện tại, hệ thống tra cứu truyền thống vẫn còn giá trị thiết thực với NDT. Do đó, Thoị viện nên tiếp tục bảo trì, sử dụng hệ thống mục lục phiếu bao gồm mục lục chữ cái và mục lục phân loại, để tạo điều kiện thuận lợi cho NDT có thể tra cứu tài liệu bằng nhiều cách, đặc biệt trong troịờng hợp xảy ra mất điện hay lỗi kỹ thuật ở bộ máy tra cứu hiện đại.

3.2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hệ thống các điểm tra cứu tìm tin.

Để cho hệ thống các điểm tra cứu tại Thoị viện đạt hiệu quả tìm tin, cần xây dựng một CSDL (hay CSDL từ điển tham chiếu) thích hợp làm công cụ để quản lý các điểm tra cứu và hỗ trợ NDT. CSDL đoịợc xây dựng sẽ là một công cụ hỗ trợ cho các quá trình thiết lập và tổ chức các điểm tra cứu tìm tin.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đối với quá trình thiết lập các điểm tra cứu, CSDL này cho phép ngoời xử lý thông tin có thể sử dụng một điểm tra cứu bất kỳ trong nhóm các điểm tra cứu toơng ứng/đồng nghĩa đã đoợc thiết lập, vì thế có thể lựa chọn, sử dụng trực tiếp điểm tra cứu phù hợp xuất hiện trong CSDL từ điển đó. Nhoị thế, quá trình thiết lập các điểm tra cứu nhanh chóng, hiệu quả hơn.

- Đối với quá trình tổ chức các điểm tra cứu cho NDT tra cứu, tìm tin, CSDL này về thực chất là một công cụ quan trọng cho quá trình dịch từ ngôn ngữ tự nhiên NDT sử dụng khi tìm kiếm sang ngôn ngữ thông tin. Từ một từ/cụm từ, hay ký hiệu cụ thể, khi NDT sử dụng để diễn đạt yêu cầu của mình, CSDL sẽ thông báo cho họ các từ đoợc hệ thống hiểu là đồng nghĩa với từ/cụm từ, hay ký hiệu đó mà đã đoợc xử lý làm các điểm tra cứu. NDT sẽ có thể lựa chọn điểm tra cứu thích hợp nhất để diễn đạt yêu cầu tin của mình, và phù hợp với hệ thống thuật ngữ tìm tin, các điểm tra cứu trong CSDL của Thoị viện. Từ đó, hạn chế các lỗi của thuật ngữ tìm tin của NDT dẫn đến nhiễu tin, mất tin.

3.2.5. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ cả về chất và lượng.

Để quá trình hiện đại hoá thành công, không thể thiếu nguồn nhân lực có chất loợng và đủ về số loợng. Hiên nay, nguồn nhân lực của thoị viện tuy đã khá mạnh, nhoợng choịa đủ đáp ứng nhu cầu loợng công việc rất lớn. Đặc biệt trong môi troờng mạng toàn cầu, trong điều kiện các cán bộ thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu không chỉ làm việc với những công cụ sẵn có tại chỗ và tài liệu ngiệp vụ bằng tiếng Việt còn hạn chế, cán bộ thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu luôn có sự tham khảo CSDL của Thoị viện Quốc hội Mỹ, các Thoị viện Quốc gia khác trên thế giới. Thêm vào đó, TVQG là nơi nhận loợu chiểu cũng nhoị nhận trao đổi, biếu tặng tài liệu sách, báo, tạp chí trong cả noợc và quốc tế. Do đó, cả hình thức, ngôn ngữ và nội dung vốn tài liệu của Thoị viện rất phong phú. Vì vậy, Thoị viện cần tuyển dụng thêm cán bộ, nhân viên (có trình độ chuyên môn ngành CNTT, ngôn ngữ và một số lĩnh vực khoa học khác) đồng thời có chính sách hợp lý đào tạo, nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, kiến thức tin học, kiến thức quản trị và khai thác mạng… cho cán bộ nhân viên.

Hiệu quả công việc, chất loợng mỗi sản phẩm nói chung và của các điểm tra cứu tìm tin nói riêng có sự ảnh hoởng trực tiếp của ngoời tạo lập. Mỗi cán bộ thiết lập các điểm tra cứu tìm tin bên cạnh một tinh thần an mạnh, cần chủ động học hỏi, tích lũy tri thức chung và kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp, nắm bắt kịp thời những ứng dụng công nghệ mới. Rèn luyện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tính năng động, sáng tạo, bền bỉ và nhiệt tình trong mỗi công việc, tạo ra những thuật ngữ, điểm tra cứu khoa học và phù hợp hơn.

Hiện nay, mức lợng cho cán bộ nhân viên xử lý, thiết lập, tổ chức các điểm tra cứu tìm tin nói riêng và đối với cán bộ thợ viện nói chung còn nhiều hạn chế, thợ viện nên có chính sách hỗ trợ, giúp cán bộ thợ viện yên tâm công tác, nâng cao chất lợợng sản phẩm lao động.

3.2.6. . Đào tạo người dùng tin của thư viện.

Hiệu quả phục vụ NDT là thợớc đo hiệu quả hoạt động của thợ viện. NDT tại TVQG đa số là sinh viên, học viên cao học, các cán bộ nghiên cứu nên việc tiếp cận bộ máy tra cứu tin hiện đại khá dễ dàng. Tuy nhiên, cách thức tra cứu, các phợơng pháp tìm kiếm qua các điểm tra cứu, việc kết hợp các điểm tra cứu/điểm truy cập… thì không nhiều NDT nắm đợợc. Do đó,quá trình hiện đại hoá thợ viện phải gắn liền với công tác đào tạo, hợớng dẫn NDT cách sử dụng, tra cứu tin. Thợ viện đã mở các lớp tập huấn NDT theo định kỳ (chiều thứ 4 hằng tuần), nhợng nội dung tập huấn khá thuần tuý, đóng khung cho đối tợợng NDT mới làm thẻ. Thiển nghĩ, Thợ viện nên mở thêm các lớp tập huấn sâu hơn, triển khai thêm dịch vụ trao đổi, tợ vấn thông tin, những buổi toạ đàm, trao đổi với NDT... để thấy rõ năng lực, thói quen tra cứu, nhu cầu thông tin, cũng nhợ những nhu cầu về các sản phẩm, dịch vụ thông tin của NDT…. Từ đó

thợ viện có hợớng đào tạo NDT cũng nhợ ứng dụng vào hoạt động tra cứu nói riêng và toàn bộ hoạt động của Thợ viện nói chung một cách khoa học, tiên tiến và thiết thực, phù hợp với các điều kiện, nhu cầu cụ thể của Thợ viện, của NDT.

3.2.7. Mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài nước.

Nhu cầu chia sẻ thông tin đã hợớng tới việc xây dựng và áp dụng các chuẩn nghiệp vụ vào hoạt động thợ viện, mô tả, định chỉ số, xử lý mỗi tài liệu đều cần những chi phí nhất định về thời gian, kinh phí…việc lợu thông, chia sẻ nguồn thông tin đòi hỏi có sự liên kết chặt chẽ. Không một cơ quan thông tin riêng lẻ nào có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu của NDT. Hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các TTTT-TV, và giữa các TTTT-TV trong nợớc và quốc tế là giải pháp quan trọng trong việc tợ vấn, chia sẻ, hỗ trợ kinh nghiệm, hệ thống, chiến lợợc đào tạo nguồn nhân lực cũng nhợ ứng dụng, xây dựng các tiêu chuẩn. Nhất là chia sẻ các CSDL thợ mục, giúp cho các thợ viện khác không mất công xử lý lại tài liệu đã đợợc xử lý, thống

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhất các điểm tra cứu cho mỗi tài liệu. Nhoị thế, việc tìm kiếm thông tin đoịợc thuận tiện và hiệu quả.

KẾT LUẬN

Khẩu hiệu: "Thoị viện là trái tim của xã hội thông tin" do IFLA đoịa ra đã phản ánh chính xác sứ mệnh của thoị viện giải quyết một trong các vấn đề mang tính chiến loịợc của xã hội hiện đại, là đảm bảo quyền tự do truy cập/sử dụng thông tin và tri thức cho mọi công dân. Thoị viện là tấm goịơng phản chiếu rõ nét về mức độ tiến bộ xã hội của một quốc gia. Một xã

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hội không thể đợợc coi là tiến bộ khi trong đó con ngợời thiếu văn hoá, thiếu cơ sở thông tin và tri thức.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Xuất phát từ nhu cầu xã hội đối với thông tin ngày càng nhiều; trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày nay, trong điều kiện nền kinh tế thông tin/ kinh tế tri thức cùng với việc xuất hiện thị trợờng khoa học công nghệ và thị trợờng thông tin khi mà cuộc khủng hoảng thông tin ngày càng sâu sắc, khối lợợng thông tin/ thông tin số tăng vọt và khó kiểm soát thì vai trò của các điểm tra cứu/điểm truy cập càng trở nên vô cùng quan trọng, là động lực, là mắt xích then chốt, có vai trò, ý nghĩa cao cả trong hoạt động Thông tin - Thợ viện nói chung và của TVQG VN nói riêng với sứ mạng sáng tạo và quản trị tri thức nhân loại, phát triển, phổ biến thông tin, tri thức ấy cho mọi ngợời.

Trải qua hơn 90 năm xây dựng và phát triển, việc hoàn thiện hệ thống các điểm tra cứu sẽ góp phần để thợ viện xứng tầm là TVQG VN và xứng đáng với lời căn dặn của đồng chí Đỗ Mợời:

"Thư viện Quốc gia Việt Nam là một kho tàng tri thức lớn, gần một thế kỷ qua đã phục vụ cho hàng triệu bạn đọc khắp mọi miền của Tổ quốc, góp phần vào công cuộc nâng cao dân trí bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Ngày nay, Thư viện Quốc gia càng quan trọng hơn bao giờ hết. Rừng vàng, biển bạc, con người có thể khai thác cạn kiệt. Nhưng con người và trí tuệ con người không bao giờ cạn kiệt. Nó là một nguồn lực quý giá và vô tận để cải tạo xã hội, cải tạo đất nước, đem lại đời sống ngày càng tốt đẹp hơn… Thư viện Quốc gia xứng đáng là một trung tâm lưu giữ, luân chuyển sách, báo, là trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ thư viện, liên kết chặt chẽ với cả thư viện của các nước, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu tiếng Việt

1. Tôn Nữ Huệ Chi (2011), "Bộ từ khoá Thọi viện Quốc gia Việt Nam – Đôi điều nhận xét và góp ý", *Thư viện Việt Nam*, 2, 53-56.

2. Nguyễn Thị Đào (2005), Tìm tin theo từ khoá trong các CSDL thọi mục của Trung tâm Thông tin – Tọi liệu KHCN Quốc gia", *Thông tin $ Tư liệu*, 1, 20-23.

3. Nguyễn Thị Hà (2005), *Tìm hiểu bộ máy tra cứu tin của TVQGVN,* Khóa luận tốt nghiệp trọiờng ĐH KHXHNV (ĐHQGHN), Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Hạnh (2009), "Cán bộ biên mục trong môi trọiờng mạng toàn cầu",

5. Nguyễn Thị Hảo (2004), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động lưu chiểu ở TVQGVN,* khoá luận tốt nghiệp Trọiờng Đại học KHXH$NV (ĐHQGHN), Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

6. Nguyễn Thị Lan Hoạơng (2011), "Ứng dụng khung phân loại DDC14 vào kho đọc sách tự chọn tại Thoạ viện Quốc gia Việt Nam", *Thư viện Việt Nam,* 2, 82-85.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7. Phạm Thị Lệ Hoợng (1996), *Từ điển giải nghĩa thư viện học và tin học Anh -*

8. Bùi Biên Hoài (1997), "Vần đề phân loại tài liệu trong điều kiện tự động hóa",

9. Trần Thị Bích Hồng, Cao Minh Kiểm (2008), *Giáo trình tra cứu tin trong hoạt động thông tin thư viện,* ĐHQGHN, Hà Nội.

10. Vũ Doợng Thúy Ngà (2006), *Giáo trình Định chủ đề và định từ khóa tài liệu,*

11. Vũ Doợng Thúy Ngà (2006), "Thực tiễn công tác phân loại tài liệu ở Việt Nam hiện nay và một số vấn đề đặt ra", *Thư viện Việt Nam,* 2, 30-34.

12. Vũ Văn Nhật (2005), "Hệ thồng tìm tin thông tin – thoợ viện". *Văn hóa nghệ thuật,* 1, tr 84 – 87.

13. Phạm Thị Minh Tâm (2006), "Một số ý kiến về biên mục Marc 21 ở Việt Nam". *Thư viện Việt Nam,* 1, tr 10-14.

14. Đoàn Phan Tân (2001), *Giáo trình Thông tin học,* ĐHQGHN, Hà Nội.

15. Lâm Vĩnh Thế (2002), *Bộ quy tắc biên mục Anh - Mỹ rút gọn, 1988*, McLean, va.

16. Tạ Thị Thịnh (1999), *Giáo trình phân loại và tổ chức mục lục phân loại,*

17. Troợng Thị Thu Thúy (2010), *Tìm hiểu công tác biên mục mô tả tại TVQGVN,* khóa luận tốt nghiệp Troợng Đại học KHXH$NV (ĐHQGHN),Hà Nội.

18. Thoợ viện Quốc gia Việt Nam: *90 năm xây dựng và phát triển*, (2007),

19. Vũ Thì Nghiêm Trang (2005), "Biên mục tại nguồn, phoợng hoợng hình thành, kinh nghiệm của một số thoợ viện quốc gia trên thế giới". *Thư viện Việt Nam,* 3, tr 59-63.

20. Trần Mạnh Tuấn (2002), "Sử dụng từ khoá trong các CSDL thoợ mục của Trung tâm Thông tin- Toợ liệu KHCN Quốc gia" *Thông tin $Tư liệu,2, 5-10.*

21. Hoàng Phê (2007), *Từ Điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học Vietlex, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

22. Trần Thị Quý, Nguyễn Thị Đào (2007), *Xử lý thông tin trong hoạt động thông tin thư viện*, ĐHQGHN, Hà Nội.

23. Phan Văn, Nguyễn Huy Chơơng (1997), *Nhập môn khoa học thư viện và thông tin*, ĐHQGHN, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

24. Nguyễn Thị Thanh Vân (2005), *Bộ từ khoá,* TVQG VN, Hà Nội.

25. Nguyễn Thị Thanh Vân, (2004), "Sử dụng ngôn ngữ từ khóa tại thọ viện Quốc gia Việt Nam", *Thư viện Việt Nam,* 2, tr 14-20.

26. Nguyễn Thị Thanh Vân (2006), "Những nguyên tắc chỉnh lý lần 1 Bộ Từ Khóa TVQGVN", *Thư viện Việt Nam*, 1, 49-52.

27. Lê Văn Viết (2000), *Cẩm nang nghề TV,* Văn hóa – thông tin, Hà Nội.

B. **Tài liệu tiếng nợớc ngoài.**

28. Charles T Meadow (1992), Text information retrieval systems, Academic Press, Inc, (Library and information Science), San Diego.

29. Martine Blanc - Montmayeur, Françoise Danset, (2002) *Choix de vedettes matières à l' intention des bibliothèques*, Eds du Cercle de la Librairie. (Collection bibliothèques), Paris

30. Đào Thị Quy (1989), *Metodyka Budowy Jezyka informacyjno-wyszukiwawczeco DLA systemu informacji specjalistycznej*, Vácsava.s

C. Tài liệu trực tuyến:

31. http://www.lic.vnu.vn/website//index.php?option=com_content&task=view&id=2365&Itemid=211

32. http://118.70.243.232/opac/

33. http://www.gslhcm.org.vn/contents/nghe_thu_vien/hoat_dong_nghiep_vu/mldocument.2009-08-27.5708591326

34. http://nlv.gov.vn/nlv/index.php/Gioi-thieu-chung/Bien-nien-cac-su-kien-chu-yeu.html

35. http://nlv.gov.vn/nlv/index.php/2008060692/MARC/Ung-dung-MARC21-tai-Thu-vien-Quoc-gia-Viet-Nam.html

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com